p-ISSN 3126-3569

BẢN TIN

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP HẢI PHÒNG

Số 3
6/2026

CHÀO MỪNG NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM 21/6/1925-21/6/2026



- HẢI PHÒNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ: PHÁ VỠ RÀO CẢN, BÀI BẢN ĐỔI MỚI
- HẢI PHÒNG: PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỪ TƯ DUY "QUẢN LÝ LĨNH VỰC" SANG "KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO"

BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ



Trưởng Ban biên tập
NGUYỄN CAO THẮNG

Phó Trưởng Ban biên tập
TRẦN THỊ HÀ GIANG

Thư ký
PHẠM NINH HẢI

Trụ sở Tòa soạn
Số 1, phố Phạm Ngũ Lão, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (0220) 3892424
Fax: (0220) 3892912
Email:
tapchikhoahochd@gmail.com

GPXBBT số: 02/GP-XBBT
cấp ngày 14/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng cấp

MỤC LỤC

• Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị: Phá vỡ rào cản, bài bản đổi mới....1
• Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao....3
• Hải Phòng: Phát triển khoa học và công nghệ từ tư duy "Quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo"....4
• Giống ngô Thái ngọt số 2 cho hiệu quả kinh tế cao....6
• Văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà - những giá trị nổi bật....7
• Hải Phòng: Ra mắt Câu lạc bộ Niềm tin số....8
• Việc sử dụng trò chơi trực tuyến, mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn của học sinh phổ thông....9
• Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học....10
• Mô hình chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp....11
• Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống cảnh báo và giám sát nguy cơ cháy sớm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, áp dụng tại các nhà xưởng....11
• Hải Phòng thực hiện Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050"....12
• Sở KHCN: Đồng hành phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao....14
• TP. Hải Phòng được biểu dương Thành tựu vì Việt Nam số năm 2026....14
• Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống giám sát chất lượng in hình ảnh trên bao bì PP....15
• 8 nữ trí thức Hải Phòng được tôn vinh, biểu dương tại Lễ tôn vinh nữ trí thức tiêu biểu năm 2026....15
•Mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo theo hướng GACP-WHO....16
• Thúc đẩy sản xuất số - Chìa khóa tối ưu hóa kho vận và vận hành tinh gọn....17
• Hải Phòng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuỗi dịch vụ logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh cảng biển....18
• Ban hành khung đạo đức quốc gia cho trí tuệ nhân tạo....18
• Đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các trường trung học cơ sở....19
• Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn....21
• Tình trạng suy giảm thính lực ở người cao tuổi và một số biện pháp can thiệp....21
• Ứng dụng thu nhận thông tin nhịp tim và huyết áp của người bệnh tim mạch....22
• Trung tâm Đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học và công nghệ Hải Phòng: Đưa công nghệ phổ ánh sáng LED vào nhà màng....24
• Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP....25
• Giải pháp phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối....26
• Mô hình sản xuất thương phẩm lúa chất lượng cao, kháng bạc lá BT7KBL-02 cho năng suất từ 51,8 - 60,2 tạ/ha....27
• Xây dựng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo...28
• Mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa gắn với thị trường tiêu thụ....30
• Hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và giải pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...32
• Sàng lọc, can thiệp thở áp lực dương cho bệnh nhân mắc hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ....33
• Giải pháp phát triển kinh tế ban đêm....34
• Hải Phòng: Lần đầu tiên lọt top 1.000 hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu....37
• Sức lan tỏa từ Cuộc thi Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026....38

Chú thích bìa 1: Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường và Giám đốc Sở KHCN Nguyễn Cao Thắng trao giải nhất cho đội thi Sở Nội vụ thành phố. ***Ảnh bìa:*** **Hải Ninh**

• Xuất bản 2 tháng/kỳ • Khổ in: 19cm x 27cm • Số trang: 40 trang.
• In tại Công ty Cổ phần In và Vật tư Hải Dương. ĐC: Đường An Thái, P. Thành Đông, TP Hải Phòng. ĐT: 0220 3852490

Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị:
Phá vỡ rào cản, bài bản đổi mới

Hoàng Thị Thục



Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố Hải Phòng.

ẢNH ĐỨC NGHĨA

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia đã mở ra cơ hội lớn cho các địa phương bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Hải Phòng đã hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng số, thúc đẩy ĐMST và nâng cao chất lượng quản trị công, thành phố đã đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo tác động rõ nét tới đời sống xã hội và hình thành những mô hình phát triển mới mang tính đột phá.

Những kết quả nổi bật, dấu ấn từ các con số

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành, Hải Phòng đã chủ động xây dựng hệ thống chương trình, kế hoạch hành động theo phương châm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

PCT UBND TP Hoàng Minh Cường cho biết: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị mở ra hành lang pháp lý và động lực mạnh mẽ để Hải Phòng hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững; là "đường băng cất cánh" để khơi thông động lực, đưa KHCN và CĐS trở thành mũi đột phá chiến lược.

Đến đầu năm 2026, tỷ lệ phủ sóng 4G trên địa bàn đạt 100% dân số, phủ sóng 5G đạt 98% dân số. Các khu công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không, khu du lịch và trung tâm thương mại đều được phủ sóng 5G với 5.678 trạm BTS, trong đó có 1.268 trạm 5G; triển khai thêm khoảng 400 km cáp quang mới, bảo đảm 100% xã, phường được kết nối cáp quang băng rộng. Tốc độ tải xuống mạng di động đạt 321,85 Mbps, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập Internet đạt 100%, với hơn 5,4 triệu thuê bao Internet và gần 4,8 triệu thuê bao di động.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Hải Phòng là địa phương đầu tiên của cả nước đạt trạng thái Xanh trên bản đồ giám sát thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (100% đơn vị cấp xã hoàn thành toàn bộ 108 tiêu chí, đạt trạng thái xanh); là địa phương đầu tiên tổ chức

Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh theo mô hình "Đại hội số". Thành phố hoàn thành 95,6% các chỉ tiêu và 100% nhiệm vụ được giao trong năm 2025 (186 nhiệm vụ).

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được Thành uỷ quan tâm, chỉ đạo sát sao giúp Hải Phòng giữ vững vị trí trong top đầu cả nước về nhiều chỉ số (đứng thứ 1 về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) đạt 0,7857, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố, thứ 4 về Chỉ số ĐMST (PII). 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 98,85%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%; 97,18% giấy tờ, thông tin trong TTHC chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

Đối với hoạt động KHCN và ĐMST, thành phố đã nghiệm thu 71 công trình KHCN cấp thành phố, triển khai mới 46 nhiệm vụ KHCN; công nhận 96 sáng kiến trong khu vực công. Hải Phòng hiện có 76 doanh nghiệp KHCN, 74 tổ chức KHCN, cùng 2 doanh nghiệp công nghệ cao quy mô lớn là LG Display Việt Nam Hải Phòng và Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng. Thành phố đã 6 nghị quyết chuyên đề của HĐND thành phố và 4 quyết định của UBND thành phố về cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực KHCN và ĐMST nhằm tháo gỡ các rào cản thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút nguồn lực đầu tư và phát triển các ngành công nghệ cao.

Tác động rõ nét

Hệ thống trung tâm điều hành thông minh (IOC), nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), kho dữ liệu dùng chung cùng hàng chục hệ thống thông tin chuyên ngành đã góp phần hình thành mô hình chính quyền số hiện đại. Các quyết định điều hành ngày càng dựa trên dữ liệu số và thông tin thời gian thực, giúp nâng cao tính chính xác và hiệu quả quản lý.

Đối với người dân và doanh nghiệp, CĐS giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Việc giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng chữ ký số và các dịch vụ công số đã trở thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội. Người dân được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện hơn, doanh nghiệp giảm gánh nặng thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh.

Trong lĩnh vực kinh tế, hạ tầng số hiện đại cùng các chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp ĐMST phát triển. Các khu công nghiệp được phủ sóng 5G toàn diện, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, logistics và quản lý chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao năng suất lao động mà còn tạo động lực mới cho tăng trưởng GRDP của thành phố.

Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nâng cao kỹ năng số cũng ghi nhận những chuyển biến tích cực. Các phong trào "Học tập số", "Bình dân học vụ số"... được triển khai sâu rộng, giúp phổ cập kiến thức số cho cán bộ, công chức và người dân. Nhận thức xã hội về KHCN, ĐMST và CĐS ngày càng được nâng cao, hình thành nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số trong tương lai.

Đặc biệt, việc xây dựng Chiến lược dữ liệu thành phố đến năm 2030 (Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Chiến lược dữ liệu TP. Hải Phòng đến năm 2030) hoàn thành triển khai với 54 danh mục dữ liệu dùng chung, 245 danh mục dữ liệu quản lý của 15 sở, ban, ngành và 66 danh mục dữ liệu mở đang tạo nền móng cho một hệ sinh thái dữ liệu hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp. Thành lập Tổ công tác triển khai chiến lược dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành TP. Hải Phòng để triển khai các nhiệm vụ rà soát cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực; thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện, làm sạch dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu thành phố; tổ chức kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lên Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)...

Linh hoạt và sáng tạo

Điểm nổi bật trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57 tại Hải Phòng là tinh thần chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức thực hiện. Thành phố đã nghiên cứu, xây dựng nhiều cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với thực tiễn địa phương. Các chính sách về phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; ưu đãi doanh nghiệp KHCN; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng Quỹ Đầu tư mạo hiểm... thể hiện tư duy đột phá và tầm nhìn dài hạn của thành phố. HĐND thành phố thông qua 6/6 nghị quyết cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST; UBND thành phố ban hành 4 quyết định về triển khai cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST. Năm 2025 đã thực hiện gần 22.000 tin, bài, phóng sự và hơn 3.500 lượt phát thanh cơ sở về Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

Năm 2026 được xác định là năm "Hành động quyết liệt - Triển khai đột phá - Lan toả kết quả", tạo chuyển biến rõ nét, thực chất và đo lường được trong

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao

Từ năm 2024 đến nay, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đã thực hiện Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng.

Trung tâm đã triển khai hai mô hình tại xã An Lâm, huyện Nam Sách, (Hải Dương cũ), nay là Xã An Phú, TP. Hải Phòng với diện tích trồng: 6.000 m^2 (trong đó diện tích nho Nho Mẫu Đơn: 3.500 m^2, nho Hạ Đen là 2.500 m^2) và xã Bạch Đằng, TX. Kinh Môn (Hải Dương cũ), nay là phường Bắc An Phụ, TP. Hải Phòng với diện tích trồng: 4.000 m^2 (trong đó nho Mẫu Đơn là 3.000 m^2, nho Hạ Đen là 1.000 m^2).

Đối với nho Hạ Đen khi trồng tại phường Bắc An Phụ đường kính thân cây nho đạt 0,8 cm. đường kính thân tăng từ 0,8-2,1 cm và tại xã An Phú là 2 cm. Sau 22 tháng tại phường Bắc An Phụ có 341 cây sống, đạt 97,43% so với số lượng cây trồng ban đầu và 850 cây tại xã An Phú đạt 97,14% số lượng cây trồng ban đầu.

Đối với Nho Mẫu Đơn: tại Phường Bắc An Phụ đường kính thân cây nho mẫu đơn tăng từ 0,8-2,3 cm và tại xã An Phú đạt đến 2,2 cm. Sau 22 tháng trồng tại phường Bắc An Phụ có 1.027 cây, đạt 97,81% so với số lượng cây trồng ban đầu và 1.192 cây tại xã An Phú đạt 97,31 % số lượng cây trồng ban đầu

Thời gian từ cắt cành đến thu hoạch thì nho Hạ Đen có thời gian từ 113-118 ngày ngắn hơn là 20-21 ngày so nho Mẫu đơn có thời gian từ 133-139 ngày.

Nho Hạ Đen tại xã An Phú và phường Bắc An Phụ từ 132,5-135,6 hoa/chùm, từ 1,5-1,7 chùm hoa/cành, 6,7-6,9 chùm hoa/cây, tỷ lệ đậu quả từ 81,3-81,6%, chiều dài chùm hoa từ 19,2-19,7 cm.

Nho Mẫu Đơn tại xã An Phú và phường Bắc An Phụ từ 128,3-128,7 hoa/chùm, có 1,5-1,6 chùm hoa/chùm, có 7,3-7,5 chùm hoa/cây, tỷ lệ đậu quả từ 81,5-81,8%, chiều dài chùm hoa từ 21,1-21,2 cm.

Tại xã An Phú và phường Bắc An Phụ quả nho Hạ Đen đạt đường kính từ 1,87-1,89 cm, chiều cao quả đạt từ 1,98-2,1 cm, độ ngọt-Brix (%) đạt trên 19. Đối với nho Mẫu Đơn quả nho đạt đường kính 2,36-2,4 cm, chiều cao quả đạt 2,35-2,39 cm, độ ngọt-Brix (%) đạt trên 20,5-20,7.

Sau 22 tháng cây nho Hà Đen và Mẫu đơn cho quả lần thứ 2 của nho Hạ Đen từ 6,7-6,9 chùm quả/cây còn nho Mẫu Đơn nhiều hơn từ 7,3-7,5 chùm/cây. Nho Hạ Đen là 66,3-66,5 quả/chùm nhiều hơn so với số quả trên chùm của nho Mẫu Đơn từ 54,7-55,3 quả/chùm. Khối lượng quả của nho Mẫu đơn từ 8,6-8,9 gram/quả lớn hơn nho Hạ Đen từ 7,6-7,8 gram/quả từ 1-1,1 gram/quả. Nho Hạ Đen một chùm đạt trên 0,5 kg, nho Mẫu Đơn một chùm quả đạt trên 0,47 kg. Nho Hạ đen đạt năng suất từ 11,82-11,86 tấn/ha, nho Mẫu Đơn đạt năng suất 12,19-12,21 tấn/ha./.

---

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đây là nền tảng quan trọng để tháo gỡ vướng mắc về thể chế, tạo điều kiện cho nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa kết quả KHCN; tổ chức triển khai các đề án lớn như Chương trình KHCN biển đến năm 2030; Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng KHCN biển; Về hạ tầng, thành phố triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030, phủ sóng 5G đạt tối thiểu 80%, phát triển trạm BTS kiên cố, thí điểm vệ tinh tầm thấp, triển khai hạ tầng cảm biến thông minh ở một số lĩnh vực trọng điểm. Hạ tầng dữ liệu được chuẩn hóa, tích hợp, kết nối liên thông. Nâng tỷ lệ tích hợp dữ liệu lên trên 65%; tăng cường vận hành Trung tâm điều hành thông minh theo hướng cập nhật thời gian thực; "Thành phố đổi mới sáng tạo" là 1 trong 11 mô hình trọng tâm mà Hải Phòng tập trung triển khai; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; đơn giản hóa thủ tục; chuyển mạnh từ quản lý theo quy trình sang quản lý theo kết quả, bảo đảm hiệu quả thực thi là tiêu chí đánh giá chính...

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tại Hải Phòng đã cho thấy quyết tâm chính trị cao, tư duy đổi mới mạnh mẽ và cách làm bài bản của thành phố. Từ hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, xây dựng dữ liệu đến thúc đẩy ĐMST và nâng cao chất lượng quản trị công, Hải Phòng đang tạo dựng những nền tảng quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững trong hành trình xây dựng đô thị thông minh, trung tâm KHCN, ĐMST và CĐS của khu vực phía Bắc trong giai đoạn mới./.

Hải Phòng: phát triển khoa học và công nghệ từ tư duy "Quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo"

Bài và ảnh: Phạm Xuân Thiên



Hội thảo khoa học "Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng"

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) đang trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế. Hải Phòng - trung tâm kinh tế biển, công nghiệp và logistics của vùng Duyên hải Bắc Bộ - đang thực hiện bước chuyển quan trọng từ mô hình quản lý KHCN theo lĩnh vực sang tư duy kiến tạo hệ sinh thái ĐMST.

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định KHCN và ĐMST là động lực chính cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Hải Phòng là một trong những địa phương tiên phong cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết bằng việc chuyển đổi từ tư duy "quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo", lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy thị trường làm định hướng và lấy người dân làm đối tượng thụ hưởng.

Thực trạng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Hải Phòng

Những năm gần đây, Hải Phòng đã có bước phát triển mạnh mẽ về KHCN và ĐMST. Thành phố không ngừng gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển hạ tầng công nghệ, thúc đẩy CĐS và xây dựng các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Giai đoạn 2020-2025, TP. Hải Phòng có bước tiến vượt bậc trong đầu tư cho KHCN. Tỷ lệ chi ngân sách cho lĩnh vực này tăng gấp hơn ba lần, từ 63 tỷ đồng năm 2021 lên 217 tỷ đồng năm 2024. Thành phố phát triển 41 phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia, đẩy mạnh thu hút đầu tư lĩnh vực KHCN, nổi bật là tổ hợp giáo dục, KHCN, đô thị với quy mô gần 100 ha (chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ cao, AI và bán dẫn). Tại khu vực phía Tây thành phố, nhiều dự án nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống với việc đầu tư cho 127 đề tài, dự án thuộc các lĩnh vực nông nghiệp 50,4%, y dược 18,1%, khoa học xã hội 19,7%, kỹ thuật, công nghệ 11,8%.

Tốc độ đổi mới công nghệ bình quân đạt 15,02%, đưa Hải Phòng hai năm (2023-2024) giữ vị trí thứ 3 cả nước về chỉ số ĐMST, thể hiện rõ định hướng phát triển dựa trên tri thức và công nghệ. Hiện 100% cảng biển ứng dụng hệ thống quản lý TOS, hơn 40% triển khai nền tảng cảng biển số, tiến tới hình thành hệ sinh thái logistics thông minh; 24/25 cơ sở y tế và 100% trường học áp dụng thanh toán điện tử. Hạ tầng viễn thông được đầu tư mạnh với 4.690 trạm BTS, phủ sóng 4G toàn bộ khu dân cư, 340 trạm 5G. Nhờ đó, tỷ trọng kinh tế số đạt 27,19% GRDP, đưa Hải Phòng trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Bên cạnh đó, thành phố cũng thiết lập quan hệ hợp tác với các quốc gia có nền KHCN phát triển như Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ… kết nối mạng lưới trí thức, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài để huy động tổng lực phục vụ cho phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số… Hải Phòng đã tổ chức thường niên các sự kiện như Techfest Hải Phòng, "Café khởi nghiệp sáng tạo"… nhằm tạo không gian gặp gỡ kết nối giữa các nhà khoa học, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, trường đại học và cộng đồng khởi nghiệp.

Đến nay, thành phố có hơn 300 dự án, doanh

nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; gần 150 dự án được hỗ trợ, trong đó hơn 70 doanh nghiệp mới. Riêng giai đoạn 2021-2025, thành phố hỗ trợ 133 ý tưởng khởi nghiệp, 28 dự án được hỗ trợ chuyên sâu. Techfest Haiphong cũng trở thành thương hiệu của thành phố. Nếu năm 2017 chỉ có 23 dự án tham gia, đến năm 2023, sự kiện thu hút hơn 200 đơn vị, 400 sản phẩm đổi mới sáng tạo. Năm 2024, Hải Phòng đăng cai tổ chức Techfest Vietnam và tháng 10/2026, sự kiện sẽ diễn ra với chủ đề "Sáng tạo không giới hạn - Hải Phòng vươn mình ra biển lớn", dự kiến quy tụ hơn 3.000 đại biểu, 270 gian hàng…



Các đại biểu tham gia tọa đàm tại Hội thảo khoa học "Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KHCN và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng"

Sau hợp nhất, Hải Phòng hình thành đô thị có hơn 4,6 triệu dân, quy mô kinh tế đứng thứ ba cả nước được xem là cú hích quan trọng mở rộng không gian ĐMST. Tuy nhiên, Hải Phòng cũng đã và đang đối diện nhiều thách thức khi công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ còn thiếu, hạ tầng nghiên cứu chưa đủ mạnh để làm chủ công nghệ tiên tiến, thiếu vắng các viện nghiên cứu, trường đại học đẳng cấp quốc tế; liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ; hoạt động ĐMST trong khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đồng đều; hệ sinh thái khởi nghiệp còn non trẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Chuyển đổi từ tư duy "quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo"

Tại Hội thảo khoa học "Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng" mới đây, PCT UBND TP Hoàng Minh Cường cho biết, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, TP. Hải Phòng xác định rõ KHCN và ĐMST phải thực sự trở thành nền tảng, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của thành phố trong giai đoạn mới. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để TP. Hải Phòng thúc đẩy phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, logistics thông minh, kinh tế biển hiện đại và xây dựng đô thị thông minh.

Một trong những yêu cầu quan trọng hiện nay là phải chuyển mạnh tư duy phát triển KHCN từ "quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo", từ hỗ trợ đơn lẻ sang thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu-ứng dụng-thị trường, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống ĐMST, lấy nhu cầu thực tiễn của phát triển kinh tế-xã hội làm định hướng cho hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

Hải Phòng với tiềm năng và lợi thế như: kinh tế biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học biển, chuyển đổi số, năng lượng sạch và đô thị thông minh. Thành phố tập trung xây dựng nền kinh tế có hàm lượng KHCN và ĐMST ngày càng cao; thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng KHCN vào quản trị, sản xuất và đời sống xã hội; từng bước hình thành hệ sinh thái ĐMST có tính liên kết cao giữa nhà nước, viện trường, doanh nghiệp và thị trường.

"Mục tiêu cuối cùng của KHCN và ĐMST không chỉ là tạo ra giá trị kinh tế mà còn phải phục vụ con người, nâng cao chất lượng quản trị và phát triển xã hội bền vững", ông Hoàng Minh Cường nhấn mạnh.

Ông Lê Văn Lợi, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, PCT Hội đồng Lý luận Trung ương cho biết: xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên KHCN, ĐMST và CĐS". Đây không chỉ là một yêu cầu về chính sách phát triển, mà còn là sự chuyển đổi căn bản về tư duy phát triển. Tư duy phát triển mới đòi hỏi chuyển từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển 100 năm của đất nước vào các năm 2030 và 2045. Từ

Giống ngô Thái ngọt số 2 cho hiệu quả kinh tế cao

Vừa qua, tại xã Trường Tân (TP. Hải Phòng), Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đã tổ chức đánh giá kết quả chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất cây ngô đường lai Thái ngọt số 2 tại xã Bắc Thanh Miện, xã Trường Tân, xã Bình Giang với diện tích 10 ha có 39 hộ tham gia thực hiện.

Giống ngô đường lai Thái ngọt số 2 có nguồn gốc Trung Quốc, do Công ty Guangxi Zhongmiao High-Tech Agriculture Company Limited nghiên cứu chọn tạo từ tổ hợp lai dòng bố WT 059 và dòng mẹ WT 015 và đã ủy quyền cho công ty TNHH Hạt giống HANA để tiến hành nhập nội, đăng kí khảo nghiệm, công nhận giống cây trồng mới tại Việt Nam từ năm 2016. Giống được Cục trồng trọt công nhận sản xuất thử, công nhận lưu hành.

Giống ngô đường lai Thái ngọt số 2 có tỷ lệ nảy mầm từ 95-98%, tỷ lệ sống từ 90-92%, thời gian bắt đầu phun râu từ 48-50 ngày sau khi trồng, thời gian cho thu hoạch từ 73-75 ngày sau khi trồng. Giống ngô đường lai Thái ngọt số 2 đều cho 2 bắp/cây, vỏ bắp



Mô hình ngô đường lai Thái ngọt số 2 tại xã Trường Tân (TP. Hải Phòng)

màu xanh, dày, hạt màu vàng; vỏ hạt mỏng, vị ngọt, thơm; chiều dài bắp từ 19-20 cm, đường kính từ 5,3-5,8 cm, có 14 hàng hạt/bắp, có từ 36-40 hạt/hàng, tỷ lệ bắp loại 1 là 81-85%.

Giống ngô đường lai Thái ngọt số 2 năng suất bắp tươi khoảng 14,9 tấn/ha cao hơn giống ngô Golden Cob đối chứng khoảng 1,4 tấn/ha. Sau khi trừ các chi phí hộ dân thu lãi khoảng 94.550.000 đồng/ha tương đương hơn 3.000.000 đồng/sào. So với giống đối chứng thì thu được lãi khoảng 13,750 triệu đồng/ha./.

đó, đã đặt ra yêu cầu cao đối với cả nước cũng như với từng địa phương: đó là phải tạo ra và duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, chất lượng hơn, bền vững hơn; trong đó nhiệm vụ tăng trưởng hai con số được đặt ra như một yêu cầu có tính đột phá.

Nói cách khác, mô hình tăng trưởng truyền thống, dựa vào việc bổ sung không ngừng các yếu tố sản xuất, không còn dư địa cho việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Và bước vào giai đoạn phát triển mới, phải chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình tăng trưởng dựa vào tri thức, công nghệ, ĐMST, dữ liệu và năng lực quản trị hiện đại, ông Lợi cho biết thêm.

Một số giải pháp thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Hải Phòng

Để tiếp tục phát huy vai trò của KHCN và ĐMST trong phát triển kinh tế - xã hội, Hải Phòng cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực số, nhân lực công nghệ cao và đội ngũ chuyên gia ĐMST.

Ba là, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ gắn với các khu công nghiệp, khu kinh tế và các trường đại học.

Bốn là, thúc đẩy liên kết giữa chính quyền, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế nhằm huy động tối đa nguồn lực cho hoạt động ĐMST.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, hình thành nền tảng dữ liệu mở phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm và dịch vụ mới.

Chuyển đổi từ tư duy "quản lý lĩnh vực" sang "kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo" là bước đi tất yếu và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Hải Phòng đang từng bước xây dựng môi trường thuận lợi để KHCN, ĐMST và CĐS trở thành động lực tăng trưởng mới của thành phố. Với quyết tâm chính trị cao, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu và toàn xã hội, Hải Phòng có nhiều cơ hội trở thành trung tâm ĐMST của vùng Bắc Bộ và cả nước, đóng góp tích cực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong giai đoạn mới./.

Văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà - *những giá trị nổi bật*

Đỗ Thành Long
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Văn hóa Hạ Long là một giai đoạn quan trọng trong tiến trình Tiền sử Việt Nam, phản ánh quá trình khai thác và thích ứng với môi trường tự nhiên của cư dân ven biển duyên hải Đông Bắc Việt Nam cách đây trên 5.000 năm. Gần 90 năm qua, văn hóa Hạ Long là mảnh đất hứa cho các nghiên cứu liên ngành và đa ngành. Trong đó, văn hóa Hạ Long tại đảo Cát Bà có những đặc trưng khu biệt và giá trị nổi bật trong hệ thống văn hóa khảo cổ này.



Đặc khu Cát Bà - Di sản thiên nhiên thế giới.

ẢNH ĐỨC NGHĨA

Dấu ấn văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà

Theo thống kê từ năm 1969 đến năm 2000 đã phát hiện trên đảo Cát Bà có 77 di tích khảo cổ học. Về loại hình có 67 di tích hang động và mái đá, 7 di tích ngoài trời, 1 di tích khắc trên vách đá, 1 di tích thành lũy; 1 di tích lò. Trong 67 địa điểm hang động và mái đá không thể xếp tất cả vào danh mục di tích khảo cổ. Thông qua những đặc trưng về di tích và di vật có thể thấy cư dân văn hóa Hạ Long định cư lâu dài tại các cồn cát, các điểm cư trú hang động, mái đá chỉ mang tính chất tạm thời.

Bên cạnh đó, di vật khảo cổ thuộc văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà cũng có những dấu ấn riêng biệt. Đảo Cát Bà là nói có mật độ tập trung các địa điểm khảo cổ học về văn hóa Hạ Long. Nổi bật trong hệ thống di vật này là các bàn mài rãnh có mặt cắt hình chữ U - "dấu Hạ Long", hệ thống rìu - bôn có vai hoặc có vai có nấc. Đặc biệt là chất liệu gốm xốp với số lượng lớn, đa dạng về loại hình. Di chỉ Bãi Bến tìm được hàng chục nghìn hiện vật mũi khoan cho thấy đây là một công xưởng chế tác đá có vai trò quan trọng, phục vụ nhu cầu cho các khu vực nằm ngoài phạm vi đảo. Việc tìm thấy một số loại hình hiện vật của văn hóa Hạ Long tại các địa điểm khảo cổ học khác cho thấy mối quan hệ đồng đại trong khu vực: văn hóa Mai Pha, văn hóa Phùng Nguyên... và khu vực Nam Trung Quốc: Quảng Tây (văn hóa xẻng lớn); Quảng Đông, Phúc Kiến (loại hình rìu - bôn có vai hoặc có vai có nấc)…

Trong Báo cáo khai quật địa điểm khảo cổ học Cái Bèo, đảo Cát Bà, Hải Phòng từng nhận định rằng: "Xưa kia nơi đây hẳn là một xóm chài tấp nập đông vui, vừa đánh cá vừa làm nghề đan lát, chế tạo đồ gốm".

Trong một số nghiên cứu gần đây, dựa vào phương pháp chiết xuất và phân tích các loại tinh bột siêu vi trong 22 di vật đá thuộc loại hình: bàn mài, bàn nghiền, đá có lỗ vũm và công cụ "dấu Hạ Long". Có bảy loại tinh bột được tìm thấy trong các di vật này. Ngoài ra, bằng phương pháp chiết xuất chất phytoliths từ những công cụ đá, các nhà nghiên cứu tìm thấy 80 hạt phytoliths, trong đó có 03 phân nhóm: hạt từ cây giống Cọ; hạt có dạng giống với mô lúa (tuy nhiên số lượng hạt ít nên chưa đủ cơ sở để nhận định giống lúa hoang dã hay giống lúa thuần dưỡng); hạt có nguồn gốc từ họ chuối. Những phát hiện này bổ sung dẫn chứng cho bối cảnh hình thành nông nghiệp sớm tại vùng Đông Bắc Việt Nam vào khoảng 4.500 năm BP.

Những giá trị nổi bật của văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà

Xuất phát từ góc nhìn khu vực học, văn hóa Hạ Long tại Cát Bà nói riêng và các di tích trên đảo nói chung cho thấy những giá trị nổi bật trong văn hóa biển tiền sử vùng ven biển Đông Bắc. Trong đó, đảo Cát Bà có nhiều đóng góp quan trọng về nghiên cứu khảo cổ học trên đảo với bối cảnh rộng lớn hơn.

Thứ nhất, văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà có đầy đủ chuỗi niên đại từ sớm đến muộn. Dựa vào các kết quả xác định niên đại tại di chỉ Cái Bèo và Bãi Bến đã

Hải Phòng: Ra mắt Câu lạc bộ Niềm tin số

Phẳng Châu

Câu lạc bộ được thành lập nhằm xây dựng mạng lưới phối hợp giữa lực lượng Công an, cơ quan quản lý nhà nước, báo chí, doanh nghiệp và cộng đồng người có ảnh hưởng; góp phần lan tỏa thông tin tích cực, nâng cao nhận thức về an toàn số, phòng, chống tin giả, bảo vệ trẻ em và xây dựng không gian mạng lành mạnh, an toàn, văn minh.

Thiếu tướng Bùi Quang Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Giám đốc Công an thành phố cùng các đại biểu thực hiện nghi thức ra mắt Câu lạc bộ Niềm tin số Hải Phòng.

Câu lạc bộ Niềm tin số Hải Phòng (DTA-HP) là mạng lưới trực thuộc Liên minh Niềm tin số, hoạt động theo cơ chế hợp tác tự nguyện, nhằm kết nối, hỗ trợ các thành viên, nâng cao trách nhiệm xã hội và lan tỏa niềm tin trong môi trường số.

Câu lạc bộ tập hợp KOL - những người có sức ảnh hưởng: quản trị viên các hội, nhóm, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, nền tảng và các cá nhân có uy tín trong xây dựng môi trường thông tin lành mạnh trên không gian mạng có vai trò rất quan trọng trong nâng cao trách nhiệm trong nhận diện, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; đồng thời chủ động lan tỏa thông tin chính thống, tích cực... Cổng thông tin điện tử tại niemtinso.haiphong.gov.vn.

Thiếu tướng Bùi Quang Bình, Giám đốc Công an thành phố nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ xử lý thông tin xấu, độc sau khi phát sinh sang chủ động kiến tạo môi trường thông tin lành mạnh, "lấy cái đẹp dẹp cái xấu". Các KOLs, nhà sáng tạo nội dung được đề nghị đổi mới cách tuyên truyền, đưa thông tin chính thống đến cộng đồng bằng những câu chuyện, hình ảnh, video gần gũi, dễ hiểu, qua đó mỗi tài khoản mạng xã hội trở thành một "đại sứ niềm tin số", chung tay xây dựng không gian mạng an toàn, văn minh, góp phần vào sự phát triển bền vững của Hải Phòng./.

---

phác thảo được các giai đoạn văn hóa tại đảo, trong đó có văn hóa Hạ Long. Từ trên 5.000 năm BP cư dân Hạ Long đã được trao truyền những sáng tạo và thụ hưởng giá trị văn hóa từ cư dân Cái Bèo cổ. Bước phát triển có tính liên tục về địa tầng tại địa điểm Cái Bèo cho thấy đảo Cát Bà là nơi khởi nguồn cho văn hóa Hạ Long sau đó được lan tỏa đến phần lớn địa vực của Vịnh Hạ Long. Sự xác lập của tính chuyên môn hóa nghề thủ công tại Bãi Bến dựa trên các tiêu chí như kỹ thuật mới và khó; sản phẩm được làm từ nguyên liệu thô chất lượng cao, với số lượng lớn hơn nhiều hơn mức cần thiết cho tiêu dùng của mật độ dân số tại đảo. Việc phân công và chuyên môn hóa lao động được áp dụng những người thợ thủ công lành nghề được coi trọng và coi đây là một sinh kế của hoạt động sống tại đảo.

Thứ hai, văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà có đầy đủ các loại hình di vật và di tích từ sớm đến muộn. Tổng quát các nghiên cứu trong gần 90 năm nghiên cứu về văn hóa Hạ Long, cho thấy đảo Cát Bà có đầy đủ các loại hình di vật đặc trưng cho một cộng đồng dân cư có tính hướng biển. Đồng thời các cư dân cổ trên đảo còn mang theo bộ công cụ của mình vào trong đất liền. Cư dân Hạ Long cổ đã phối hợp nhuần nhuyễn giữa đường thủy và đường bộ trong quá trình lan tỏa. Các hiện vật đặc trưng của văn hóa Hạ Long là bàn mài rãnh, rìu bôn có vai - có vai có nấc, đặc biệt là đồ gốm (loại gốm xốp). Các nhánh phát triển có sự giao lưu, học hỏi với các kỹ thuật của cộng đồng dân cư khác. Từ các loại hình có tính chuyên biệt đó, cư dân hậu kỳ đá mới tiếp cận biển đã tạo ra sự biệt lập tương đối về kinh tế xã hội, là nảy sinh "phân vùng kinh tế - xã hội đầu tiên trong thời Tiền sử Việt Nam".

Thứ ba, cư dân văn hóa Hạ Long là cơ sở hình thành chủ nhân văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam sau này. Quá trình hình thành chủ nhân của các nền văn hóa biển Việt Nam nói chung từ giai đoạn 30.000 năm BP đến đến 11.000 năm BP ở Bắc Việt Nam đều tìm thấy các cốt sọ chưa phân hóa và còn đan xen hai yếu tố Mongoloid và Australoid. Trong giai đoạn 11.000 năm BP đến 7.000 năm BP, do quá trình biến dị và di truyền hình thái, nhóm loại hình Indonésien cổ hình thành, phổ biến trong các di tích Hòa Bình - Bắc Sơn. Bên cạnh Indonésien cổ, ở Việt Nam còn tồn tại loại hình nhân chủng khác như Australoid, Melanesien, và hỗn chủng mà chúng ta đã gặp trong di chỉ Cái Bèo loại hình hỗn chủng Australo - Melanesien. Sau 4.000 năm BP, phần lớn các cốt sọ trong vùng biển Việt Nam đều mang yếu tố vàng của người Mongoloid và ngày một đậm dần.

Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà đã được UNESCO vinh danh là di sản thiên nhiên thế giới. Có thể khẳng định vị trí then chốt của văn hóa Hạ Long trên đảo Cát Bà trong bối cảnh tiền sử Việt Nam và khu vực. Đồng thời, trong bối cảnh chuyển đổi số, cần đặt ra những yêu cầu mới về nghiên cứu, không chỉ với khảo cổ học mà còn liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản của văn hóa khảo cổ này./.

Việc sử dụng trò chơi trực tuyến, mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn của học sinh phổ thông

Nguyễn Trường Cảnh

Cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội, tình trạng sai lệch chuẩn mực xã hội ở học sinh phổ thông có xu hướng gia tăng, lan rộng và phức tạp khiến cho cộng đồng xã hội có những bất ổn nhất định; các bậc phụ huynh cũng như nhà trường rất lo ngại vì điều này không chỉ ảnh hưởng đến việc học tập mà còn tác động lớn đến quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất nhân cách cũng như cuộc sống tương lai của các em là yếu tố quan trọng tác động mạnh mẽ đến chất lượng của hệ thống giáo dục.

Từ năm 2025-2026, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương (nay là TP. Hải Phòng), Trường Đại học Hải Dương đã thực hiện đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng trò chơi trực tuyến, mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn của học sinh phổ thông (HSPT) trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ. Nhằm đánh giá thực trạng sử dụng trò chơi trực tuyến, mạng xã hội (MXH) ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của học sinh phổ thông. Đề xuất các giải pháp ngăn ngừa, khắc phục tình trạng sử dụng trò chơi trực tuyến, MXH ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ.

Qua gần hai năm nghiên cứu, thực trạng hành vi sử dụng mạng xã hội ở HSPT tại Tây Hải Phòng đang diễn ra phổ biến và đa dạng về nền tảng. Các MXH được sử dụng nhiều nhất gồm: Facebook (87,7%), TikTok (82,9%) và YouTube (67,2%). Instagram được sử dụng ở mức trung bình (45,1%), trong khi Pinterest, Twitter và một số nền tảng khác chiếm tỷ lệ thấp hơn.

MXH đã trở thành không gian sinh hoạt quen thuộc của đa số học sinh; xu hướng sử dụng tập trung vào các nền tảng có tính tương tác cao, nội dung giải trí nhanh, đặc biệt là video ngắn. MXH không chỉ là công cụ giao tiếp mà đã trở thành phương tiện giải toả cảm xúc và lấp đầy khoảng thời gian trống. Có đến 57,8% học sinh không có dấu hiệu nghiện; 25,7% ở mức nghiện nhẹ; 11,8% nghiện vừa và 4,7% nghiện nặng. Thực trạng sử dụng MXH ở HSPT tại Tây Hải Phòng mang tính hai mặt: vừa phục vụ nhu cầu giao tiếp và học tập, vừa tiềm ẩn nguy cơ lệ thuộc hành vi và ảnh hưởng đến sức khoẻ tâm thần nếu không được định hướng phù hợp.

Các trò chơi được học sinh lựa chọn nhiều là liên quân Mobile (46,1%), Free Fire (41,5%), PUBG Mobile (19,4%), bên cạnh đó còn có Minecraft, FIFA Online và một số trò chơi xã hội khác. Đa số học sinh sử dụng Game ở mức giải trí thông thường. Một bộ phận nhỏ đã xuất hiện những biểu hiện lệ thuộc, cần được giáo dục kỹ năng tự quản lý và kiểm soát cảm xúc. Có đến 72,2% học sinh ở mức thấp về biểu hiện hành vi lệch chuẩn; 21,2% ở mức trung bình; 6,6% ở mức cao và rất cao. Trong các hành vi lệch chuẩn, phổ biến nhất là nhóm vi phạm nội quy học tập và quy tắc trường học. Hành vi bắt nạt học đường có tỷ lệ thấp hơn nhưng vẫn tồn tại ở cả hình thức trực tiếp và trên không gian mạng. Các hành vi liên quan đến tính dục, tự gây tổn thương và sử dụng chất kích thích xuất hiện với tỷ lệ không cao nhưng mang tính chất nghiêm trọng, đòi hỏi sự theo dõi và can thiệp sớm. Hành vi lệch chuẩn chịu ảnh hưởng đa chiều của các yếu tố cá nhân, gia đình và nhà trường. Hành vi sử dụng Game online được xác định là một yếu tố nguy cơ thuận chiều góp phần làm gia tăng và đồng xuất hiện các hành vi lệch chuẩn ở HSPT.

Qua khảo sát từ 3 nhóm đối tượng gồm: giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh học sinh cho thấy nhận thức tương đối thống nhất về mức độ phổ biến của việc sử dụng MXH và Game online trong HSPT. MXH và Game online là yếu tố ảnh hưởng đa chiều đến hành vi lệch chuẩn ở HSPT, tác động trực tiếp đến học tập, giá trị sống, giao tiếp ứng xử và hành vi bạo lực. Mức độ ảnh hưởng được nhìn nhận khác nhau giữa các nhóm nhưng đều thống nhất về tính cấp thiết của việc quản lý và giáo dục sử dụng môi trường số an toàn. Các giải pháp can thiệp theo hướng phối hợp đã bên gồm Nhà trường - Gia đình - Xã hội, kết hợp giữa giáo dục kỹ năng số, quản lý hợp lý và hỗ trợ tâm lý nhằm phòng ngừa và giảm thiểu hành vi lệch chuẩn trong HSPT.

Trên cơ sở nghiên cứu, Ban chủ nhiệm đề tài đã xây dựng hệ giải pháp phòng ngừa và khắc phục nghiện Game online và MXH cũng như ảnh hưởng

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học

Vừa qua, Trường Đại học Hải Phòng tổ chức tổng kết và trao giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm học 2025 - 2026.

Trong năm học 2025 - 2026, Trường Đại học Hải Phòng có 296 đề tài nghiên cứu khoa học với sự tham gia của 1.057 sinh viên thuộc 10 khoa chuyên môn, tỷ lệ sinh viên tham gia đạt 8,15%, cao nhất từ trước tới nay. Qua đánh giá ở cấp khoa, nhà trường lựa chọn 43 đề tài tiêu biểu tham gia cấp trường.

Các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, bám sát yêu cầu thực tiễn giáo dục và phát triển công nghệ hiện nay như: Sử dụng podcast và video TikTok trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam hiện đại; nghiên cứu, thiết kế robot tự hành thông minh ứng dụng trong công nghiệp 4.0; ứng dụng công nghệ số trong dạy học Tiếng Việt cho học sinh có biểu hiện tự kỷ; thiết kế hệ thống hỗ trợ tự học tiếng Anh cho học sinh THPT và nghiên cứu về ảnh hưởng của hiểu biết tài chính cá nhân đến hành vi chi tiêu, tiết kiệm của sinh viên Hải Phòng...

Năm nay, trường tổ chức bình chọn video giới thiệu đề tài nghiên cứu khoa học trên nền tảng số, thu hút 32 video tham gia cùng hơn 3.700 lượt bình chọn, góp phần lan tỏa tinh thần nghiên cứu khoa học trong sinh viên./.

---

của nó đến hành vi lệch chuẩn của học sinh theo hướng phân tầng đối tượng, can thiệp sớm đối với nhóm nguy cơ, tăng cường năng lực tự quản lý học sinh. Đồng thời phát huy vai trò phối hợp của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Các giải pháp gồm: Các giải pháp ngăn ngừa nghiện sử dụng trò chơi trực tuyến (nghiện Game online) ở HSPT; Giải pháp khắc phục nghiện Game online ở HSPT; Giải pháp ngăn ngừa nghiện MXH cho HSPT; Giải pháp khắc phục nghiện MXH; Giải pháp ngăn ngừa tình tình trạng sử dụng trò chơi trực tuyến, MXH ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của HSPT; Giải pháp khắc phục tình trạng sử dụng trò chơi trực tuyến, MXH ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của HSPT. Các giải pháp không chỉ đảm bảo tính khoa học và tính khả thi mà còn phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường phổ thông hiện nay.

Đề tài đã xây dựng mô hình phòng ngừa và khắc phục tình trạng nghiện trò chơi trực tuyến, MXH và ảnh hưởng của nó đến hành vi lệch chuẩn của HSPT theo cấu trúc ba tầng can thiệp gồm phòng ngừa phổ quát, phòng ngừa có trọng tâm và can thiệp sâu. Tích hợp đồng bộ các tác động ở nhiều cấp độ: cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và hệ thống y tế. Các mô hình bao gồm: Mô hình ngăn ngừa, khắc phục tình trạng nghiện sử dụng trò chơi trực tuyến; Mô hình ngăn ngừa và khắc phục tình trạng nghiện sử dụng MXH ở HSPT; Mô hình ngăn ngừa, khắc phục hành vi lệch chuẩn liên quan đến sử dụng trò chơi trực tuyến, MXH của HSPT.

Qua kết quả nghiên cứu việc sử dụng MXH và trò chơi trực tuyến đã trở thành hoạt động thường xuyên trong đời sống của HSPT. Tuy nhiên, sự tham gia thiếu kiểm soát, nội dung không phù hợp và thời lượng sử dụng vượt mức cho phép đã góp phần làm gia tăng nguy cơ xuất hiện các hành vi lệch chuẩn. Những biểu hiện như giảm tập trung học tập, vi phạm nội quy trường học, xung đột trong quan hệ bạn bè-gia đình, hành vi bạo lực hay lệch chuẩn trong giao tiếp có xu hướng phổ biến hơn ở nhóm học sinh sử dụng môi trường trực tuyến với tần suất cao.

Giải pháp phòng ngừa và khắc phục nghiện Game online và MXH ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của HSPT theo hướng phân tầng đối tượng, can thiệp sớm đối với nhóm nguy cơ, tăng cường năng lực tự quản lý của học sinh, đồng thời phát huy vai trò phối hợp của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Mô hình phòng ngừa và khắc phục tình trạng sử dụng trò chơi trực tuyến, MXH ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của HSPT theo cấu trúc bà tầng can thiệp như: phòng ngừa phổ quát, phòng ngừa có trọng tâm và can thiệp sâu, tích hợp đồng bộ các tác động ở nhiều cấp độ: cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và hệ thống y tế, góp phần đảm bảo tính khả thi, tính bền vững và hiệu quả lâu dài của các biện pháp phòng ngừa và khắc phục nghiện Game, MXH. Mô hình không chỉ hướng tới việc giảm hành vi lệch chuẩn mà còn chú trọng phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi, tăng cường sức khoẻ tâm thần và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh trong bối cảnh xã hội số./.

Mô hình chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp

Hoàng Thị Thục

Từ năm 2025 đến nay, Trường Đại học Hải Dương đã thực hiện đề tài Xây dựng mô hình chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ, nay là TP. Hải Phòng.

Ban chủ nhiệm Đề tài đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong quản trị và tổ chức đào tạo tại 11 cơ sở giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp với quy mô 397 phiếu khảo sát của TP. Hải Dương, Chí Linh và huyện Cẩm Giàng cũ… tập trung vào 6 nhóm tiêu chí gồm: Hạ tầng mạng viễn thông và công nghệ thông tin; Phần mềm; Bảo mật; Nguồn nhân lực công nghệ thông tin; Quy trình tổ chức, quản lý đào tạo; Dịch vụ công trực tuyến.

Đề tài đã đưa vào vận hành hệ thống quản trị đại học trực tuyến tại địa chỉ e.uhd.edu.vn, nền tảng đào tạo trực tuyến tại lms.uhd.edu.vn và 10 quy trình nghiệp vụ cốt lõi thuộc các lĩnh vực đào tạo, quản lý người học, nghiên cứu khoa học, cán bộ và tài sản. Xây dựng 10 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng và 10 bản thảo quy trình ISO sơ bộ, tạo cơ sở để nhà trường tiếp tục hoàn thiện, ban hành và đưa vào vận hành chính thức.

Các tiêu chí của nền tảng quản trị số đạt tỷ lệ đánh giá tích cực từ 87,2%90,8%; các tiêu chí của nền tảng học trực tuyến đạt từ 86%-91,2%. Có 80,4% người sử dụng cho rằng thời gian xử lý công việc và hoạt động học tập được cải thiện; 87,6% đánh giá quy trình trở nên thuận tiện hơn; 87,2% ghi nhận tính minh bạch được nâng cao; 91,2% cho rằng khả năng tiếp cận học liệu và học trực tuyến tốt hơn; 88,4% đánh giá hiệu quả chung của mô hình ở mức tích cực.

Đề tài đã hình thành được một mô hình chuyển đổi số có cơ sở khoa học, bám sát thực tiễn và bước đầu được kiểm chứng trong điều kiện vận hành thực tế. Phục vụ trực tiếp cho quá trình đổi mới quản trị và đào tạo tại Trường Đại học Hải Dương mà còn có giá trị tham khảo đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp có quy mô và điều kiện tương đồng./.

Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống cảnh báo và giám sát nguy cơ cháy sớm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, áp dụng tại các nhà xưởng

Khánh Chi

Vừa, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thành phố Hải Phòng tổ chức tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống cảnh báo và giám sát nguy cơ cháy sớm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, áp dụng tại các nhà xưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng" do Trường Đại học Hàng hải Việt Nam chủ trì thực hiện.

Với thời gian thực hiện 18 tháng, nhóm nghiên cứu hướng đến các mục tiêu: Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống cảnh báo nguy cơ cháy sớm tích hợp camera nhiệt-cảm biến khí camera giám sát-AI; phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ cháy như: quá nhiệt, tia lửa điện, khói nhẹ, ngọn lửa nhỏ, khí bất thường; xây dựng phần mềm giám sát, cảnh báo theo thời gian thực và hỗ trợ theo dõi từ xa; tạo sản phẩm mẫu có khả năng thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và tại phân xưởng sản xuất.

Để thực hiện mục tiêu đó, nhóm sẽ triển khai nhiều nội dung nghiên cứu hệ thống báo cháy công nghiệp, báo cháy tự động và truyền tin báo cháy; phân tích các quy định, tiêu chuẩn liên quan. Với phần xây dựng cấu trúc hệ thống cảnh báo nguy cơ cháy sớm, nhóm đề xuất mô hình tích hợp: camera nhiệt, camera RGB, cảm biến khí dễ cháy, AI, SCADA; thiết kế cấu trúc nhiều vùng giám sát, mỗi vùng có camera cố định, camera nhiệt và cảm biến khí dễ cháy.

Với nội dung phát triển thuật toán phát hiện và cảnh báo sớm như: xử lý ảnh nhiệt để phát hiện điểm nóng, quá nhiệt cục bộ; ứng dụng AI nhận dạng khói, lửa, tia lửa điện; giám sát các khí dễ cháy và các thông số môi trường; kết hợp dữ liệu đa nguồn để phân loại mức nguy cơ và giảm báo động giả. Với nội dung thiết kế, chế tạo và tích hợp hệ thống, nhóm sẽ triển khai thiết kế phần cứng thu thập dữ liệu từ camera và cảm biến khí; xây dựng phần mềm giám sát, cảnh báo và lưu trữ dữ liệu; quá nhiệt, khói nhẹ, lửa nhỏ, rò rỉ khí dễ cháy; đánh giá thời gian phát hiện, độ chính xác cảnh báo, khả năng giảm báo động giả; hiệu chỉnh và hoàn thiện hệ thống trước khi đề xuất ứng dụng tại các xưởng sản xuất./.

Hải Phòng thực hiện Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050"

Khánh Chi



Mô hình trồng trọt khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu.
ẢNH: PHÙNG TUỆ

Là một thành phố cửa biển, chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, Hải Phòng đã và đang triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần hiện thực hóa các cam kết về ứng phó với biến đổi khí hậu, phấn đấu mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Ngày 11/3/2026, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch hành động số 77/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050" trên địa bàn thành phố.

Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) diễn ra từ ngày 01 đến ngày 12/11/2021 tại Glasgow, Scotland, Vương quốc Anh với sự tham dự của hơn 100 quốc gia thành viên. Tại COP26, lần đầu tiên từ sau Hiệp định Paris năm 2015, các nước phải đánh giá lại những cam kết tự nguyện giảm khí thải họ từng đặt ra.

Để góp phần hiện thực hóa các cam kết về ứng phó với biến đổi khí hậu, phấn đấu mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 được đề ra tại Hội nghị, Việt Nam đã đặt ra nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện như: Chủ động tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp, huy động nguồn lực, đổi mới công nghệ để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Trên cơ sở đó, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quốc gia, ngành và địa phương được rà soát, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu cam kết; các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, nông nghiệp, xử lý chất thải được đẩy mạnh.

Là một thành phố cửa biển, chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, Hải Phòng đã và đang triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần cùng với cả nước hiện thực hóa cam kết tại Hội nghị COP26.

Kế hoạch hành động số 77/KH-UBND của UBND thành phố Hải Phòng nhằm triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung tại Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025 và Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn thành phố.

Theo đó, Hải Phòng sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững, qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành hàng trồng trọt, bảo đảm an ninh lương thực, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, có khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu.

Những mục tiêu cụ thể đến năm 2035 mà thành phố đặt ra bao gồm: Phấn đấu đến năm 2035, lĩnh vực trồng trọt sẽ góp phần giảm ít nhất 10-15% tổng lượng phát thải khí nhà kính (CO_2tđ) so với năm cơ sở 2020; Xây dựng và phát triển nhãn hiệu "Phát thải thấp" cho các

sản phẩm trồng trọt chính của thành phố; Triển khai ít nhất 1-2 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải có khả năng nhân rộng; Thí điểm xây dựng mô hình canh tác có khả năng phát triển tín chỉ các-bon đáp ứng được yêu cầu của tổ chức quốc tế; Xây dựng cơ sở dữ liệu phát thải trong trồng trọt kết nối đồng bộ với Hệ thống đăng ký quốc gia; Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thúc đẩy chuyển đổi hành vi sản xuất của nông dân theo hướng giảm phát thải.

Đến năm 2050, ngành trồng trọt của Hải Phòng sẽ phát triển theo hướng phát thải thấp. Hoạt động sản xuất trồng trọt cơ bản được tổ chức theo chuỗi giá trị, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Phấn đấu 100% diện tích cây trồng chủ lực tại vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; hình thành cơ sở dữ liệu số hóa về phát thải trong trồng trọt, kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia; xây dựng và phổ cập nhãn hiệu "Phát thải thấp" cho các ngành hàng nông sản chủ lực. Phát triển nông sản có trách nhiệm với khí hậu nhằm đóng góp tích cực vào mục tiêu phát thải ròng bằng "0" theo cam kết tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Để thực hiện những mục tiêu này, thành phố đã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp, hợp tác xã có các hoạt động liên quan đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trồng trọt; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

Thành phố cũng đặt ra các nhiệm vụ chủ yếu cho giai đoạn 2026-2035 bao gồm:

Tổ chức chỉ đạo sản xuất phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon, trong đó ưu tiên hình thành và phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả chủ lực tập trung có giá trị cao trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình thực tế tại địa phương, nhu cầu của thị trường gắn với chuỗi giá trị, chuỗi kết nối cung cầu.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, sản xuất kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản để góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Phối hợp nghiên cứu và áp dụng các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải, phù hợp từng cây trồng, vùng sinh thái và điều kiện sản xuất; bảo đảm tính khả thi và khả năng nhân rộng.

Chỉ đạo sản xuất để mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải trên địa bàn thành phố với các cây trồng chủ lực.

Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật tại địa phương tích hợp cùng hệ thống khuyến nông, hỗ trợ nông dân tiếp cận, học hỏi và thực hành.

Để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương, đơn vị cần xác định rõ việc thực hiện sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hằng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ đề ra./.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tháng 5-6/2026, Ban biên tập Bản tin Khoa học và Công nghệ đã nhận được tin, bài, ảnh, thơ, tranh vui của các cộng tác viên gửi đến qua đường bưu điện và Email gồm: Nguyễn Tấn Tuấn (Gia Lai), Phan Thành Minh (Lâm Đồng), Ngô Thế Lâm, Hoàng Bích Hà (Khánh Hoà), Nguyễn Xuyến, Nguyễn Văn Hiếu (Huế), Nguyễn Anh Hùng (Hà Nội), Trần Lưu Loát, Nguyễn Cường, Thành Chung, Thanh Mai, Đức Toàn, Trần Hùng, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Chiến, Hoàng Quyết Thắng, Nguyễn Đức Nghĩa, Trần Tuấn, Trương Văn Nhi, Đinh Hoàng Quân, Phạm Việt Thắng Nguyễn Thiện Tín, Nguyễn Xuân Quang (TP. Hải Phòng), ...

Ban biên tập Bản tin Khoa học và Công nghệ xin chân thành cảm ơn cộng tác viên, bạn đọc đã gửi tin, bài, ảnh, tranh vui đến tòa soạn. Ban biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác.

Ban biên tập Bản tin

Sở KHCN: Đồng hành phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao

Trần Hiền

Trường Đại học Thành Đông phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Viện Công nghệ và Sức khỏe và Viện Nghiên cứu Năng lượng và Y học tái tạo đồng tổ chức vừa tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế về Công nghệ và Sức khỏe số năm 2026 (INCOTEH 2026). Hội thảo do Nhà trường

Hội thảo INCOTEH 2026 gồm 10 báo cáo khoa học được trình bày trong hai phiên làm việc với sự tham gia của nhiều chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế. Các nội dung tham luận tập trung vào nhiều lĩnh vực như ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và vận hành; dữ liệu số; công nghệ y sinh; công nghệ chẩn đoán; giải pháp công nghệ phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng và phát triển y tế thông minh; thúc đẩy quá trình chuyển giao tri thức thành các giải pháp ứng dụng có giá trị thực tiễn. Hội thảo tập trung vào ba định hướng gồm: đổi mới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sức khỏe theo hướng hiện đại, liên ngành; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; xây dựng hệ sinh thái hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Bệnh viện - Doanh nghiệp nhằm thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển hóa tri thức thành các sản phẩm, giải pháp phục vụ cộng đồng.

Hội thảo INCOTEH 2026 góp phần tăng cường kết nối giữa các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý và doanh nghiệp; đồng thời tạo thêm các luận cứ khoa học và cơ hội hợp tác nhằm thúc đẩy phát triển công nghệ số và y tế thông minh, phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân./.

TP. Hải Phòng được biểu dương Thành tựu vì Việt Nam số năm 2026

Tại Lễ Biểu dương Thành tựu vì Việt Nam số (Viet Nam I4 Impact Awards 2026) được tổ chức ngày 30/5/2026 tại Hà Nội, TP. Hải Phòng vinh dự là một trong 23 địa phương, doanh nghiệp và cá nhân tiêu biểu trên cả nước được trao Giấy chứng nhận và Biểu trưng "Thành tựu vì Việt Nam số" năm 2026.

Chương trình "Thành tựu vì Việt Nam số" do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chủ trì, dưới sự bảo trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ. Sau 4 năm tổ chức với tên gọi I4.0 Awards, năm 2026 chương trình chính thức đổi tên thành "Thành tựu vì Việt Nam số", nhằm tôn vinh những mô hình, sáng kiến và giải pháp có tác động thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội thông qua ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



Đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội cùng đồng chí Nguyễn Đức Hiển, Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương trao Giấy chứng nhận và Biểu trưng Thành tựu vì Việt Nam Số cho lãnh đạo UBND TP. Hải Phòng

Theo Ban Tổ chức, năm nay chương trình thu hút gần 300 hồ sơ của hơn 200 tổ chức, doanh nghiệp và địa phương trên cả nước tham gia. Qua hai vòng xét chọn, Hội đồng chuyên môn đã lựa chọn hơn 140 hồ sơ của gần 100 đơn vị tiêu biểu để biểu dương. Nhiều mô hình, giải pháp xuất sắc được đánh giá cao trong các lĩnh vực quản trị thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số.

Việc được vinh danh tại Viet Nam I4 Impact Awards 2026 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của Hải Phòng trong công cuộc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Đồng thời, đây cũng là động lực quan trọng để thành phố tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, xây dựng Hải Phòng trở thành địa phương đi đầu trong chuyển đổi số, phát triển nhanh và bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh và thông minh trong tương lai./.

Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống giám sát chất lượng in hình ảnh trên bao bì PP

Minh Thảo

Sở Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức tuyển chọn thực hiện đề tài: "Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống giám sát chất lượng in hình ảnh trên bao bì PP ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả sản xuất".

Đề tài do PGS.TS. Trần Hồng Hà, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam làm chủ nhiệm. Nhóm nghiên cứu hướng tới mục tiêu nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển tự động cho dây chuyền in ảnh màu trên bao bì nhựa Polypropylene (PP), đồng thời ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để giám sát vật liệu đầu vào và kiểm tra chất lượng hình ảnh in trên sản phẩm. Đề tài tập trung phân tích cấu tạo, chức năng của hệ thống in bao bì PP; xây dựng hệ thống giám sát chất lượng in màu nhằm phát hiện, loại bỏ sản phẩm lỗi; phát triển phần mềm cảnh báo và điều khiển dừng máy khi phát hiện các lỗi in phát sinh từ tình trạng kỹ thuật của dây chuyền in.

Đề tài nghiên cứu tổng quan và yêu cầu kỹ thuật của dây chuyền in bao bì PP; thiết kế phần cứng hệ thống giám sát; phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo phát hiện lỗi in; thiết kế và phát triển phần mềm giám sát chất lượng in; chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm hệ thống



Quang cảnh Hội nghị

tại xưởng in thực tế; đánh giá và tối ưu hiệu năng hệ thống; hoàn thiện sản phẩm và chuyển giao công nghệ. Đề tài có tính ứng dụng thực tiễn cao, phù hợp với nhu cầu đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực in bao bì.

Ngoài ra, Hội đồng đề nghị nhóm nghiên cứu làm rõ hơn đặc điểm vật liệu bao bì PP và các lỗi thường gặp trong quá trình in như lỗi mực in, bóng mờ, vệt bánh răng...; đồng thời bổ sung các chỉ tiêu định lượng, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả ứng dụng thực tế của đề tài./.

8 nữ trí thức Hải Phòng được tôn vinh, biểu dương tại Lễ tôn vinh nữ trí thức tiêu biểu năm 2026

Vừa qua, tại Hà Nội, Hội Nữ trí thức Việt Nam tổ chức Lễ tôn vinh và biểu dương hội viên nữ trí thức tiêu biểu năm 2026.

Tại buổi lễ, Hội Nữ trí thức TP. Hải Phòng vinh dự có 8 nữ trí thức được tôn vinh và biểu dương vì những thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyên môn, công tác Hội và những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Trong đó, có 2 nữ trí thức được tôn vinh là PGS.TS Vũ Thị Loan, Chủ tịch Hội Nữ trí thức TP. Hải Phòng và TS.BS. TTƯT Phạm Thu Xanh, Đại biểu QH khóa XVI, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng Kênh.

Bên cạnh đó, 6 nữ trí thức tiêu biểu của Hải Phòng được biểu dương gồm: PGS.TS Nguyễn Thị Hiên, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng; PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi, Chi hội Nữ trí thức Viện Y học biển; TS Quách Thị Hà, Trưởng khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; ThS Nguyễn Thị Mai, Chủ tịch Hội Luật gia thành phố; PGS.TS Đinh Thị Thanh Mai, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; và TS Vương Toàn Thu Thủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Thiên Hương.

Sau 15 năm xây dựng và phát triển, Hội Nữ trí thức Việt Nam tổ chức tôn vinh 44 nữ trí thức tiêu biểu và biểu dương 118 hội viên có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hội và xã hội.

Việc 8 nữ trí thức Hải Phòng được vinh danh tại sự kiện cấp quốc gia không chỉ là niềm tự hào của đội ngũ nữ trí thức thành phố mà còn khẳng định vai trò, vị thế và những đóng góp quan trọng của phụ nữ Hải Phòng trong lĩnh vực khoa học, giáo dục, y tế và quản lý, góp phần xây dựng Hải Phòng phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới./.

Mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo theo hướng GACP-WHO

Lê Thảo



Cà gai leo chứa các hoạt chất sinh học có giá trị.

ẢNH SƯU TẦM

Dược liệu đóng vai trò quan trọng trong việc chữa bệnh của con người từ xa xưa, có nguồn gốc tự nhiên từ thực vật, động vật và có thể là khoáng vật. Dược phẩm được bào chế từ các loại dược liệu được chia thành 3 nhóm chính gồm: thuốc trong y học cổ truyền, thuốc trong y học hiện đại và thực phẩm chức năng. Cà gai leo *(Solanum hainanense Hance)* là cây dược liệu bản địa của Việt Nam, được sử dụng trong y học cổ truyền với công dụng hỗ trợ điều trị các bệnh về gan, giải độc, chống viêm và tăng cường chức năng gan. Cà gai leo chứa các hoạt chất sinh học có giá trị như glycoalkaloid, flavonoid, saponin… có tiềm năng lớn trong sản xuất thuốc và các sản phẩm bảo vệ sức khoẻ. Việc phát triển các mô hình trồng dược liệu theo hướng tiêu chuẩn hoá không chỉ góp phần nâng cao giá trị sử dụng đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân mà còn phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

Từ năm 2024-2025, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương (nay là TP. Hải Phòng), Công ty Cổ phần phát triển Dược liệu Hồng Anh đã thực hiện đề tài: Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo *(Solanum hainanense Hance)* theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng. Nhằm xây dựng mô hình trồng Cà gai leo *(Solanum hainanense Hance)* với quy mô 01 ha, năng suất dược liệu từ 9-10 tấn/ha/năm; Hoàn thiện quy trình trồng, thu hái và sơ chế dược liệu Cà gai leo theo hướng GACP-WHO phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương cũ (nay là TP. Hải Phòng).

Cà gai leo có tên khoa học là *Solanum hainanense Hance* thuộc họ cà Solanaceae thường được gọi là cà quánh, cà gai day, cà quýnh, cà chẻ nan là dược liệu bản địa của Việt Nam. Cà gai leo nổi tiếng với công dụng chữa các bệnh về gan đã được các nhà khoa học trong nước nghiên cứu cả trên lâm sàng và trên thực nghiệm.

Ban chủ nhiệm đề tài đã lựa chọn 4 hộ gia đình thực hiện mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo *(Solanum hainanense Hance)* theo hướng GACP-WHO với diện tích 01 ha. Trong 2 năm 2024-2025 trồng thử nghiệm, cây Cà gai leo có tỷ lệ sống cao từ 97,8-99,5%, cây có sức sống tốt, độ đồng đều cao đạt tiêu chuẩn của giống trong sản xuất. Thời gian hồi xanh từ 7-9 ngày, thời gian trồng đến ra hoa từ 60-62 ngày (năm 2024) từ 55-56 ngày (năm 2025).

Thời gian thu hoạch năm 2024 tại Chí Linh cắt lứa 1 là 94 ngày (sau thời gian trồng 3 tháng), lứa cắt 2 là 156 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 1 là 2 tháng), lứa cắt 3 là 225 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 2 là 2 tháng). Cây trồng lần đầu cần có thời gian bén rễ hồi xanh, sinh trưởng phát triển có thời gian dài hơn 2 lứa cắt sau.

Thời gian từ trồng đến thu hoạch năm 2025 tại Chí Linh cho lứa cắt 1 là 90 ngày (thời gian sau trồng 3 tháng), lứa cắt 2 là 152 ngày (thời gian sau lứa cắt 1 là 2 tháng), lứa cắt 3 là 230 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 2 là 2 tháng).

Thời gian thu hoạch năm 2024 tại Gia Lộc lứa cắt 1 là 93 ngày (thời gian sau trồng 3 tháng), lứa cắt 2 là 153 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 1 là 2 tháng), lứa cắt 3 là 227 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 2 là 2 tháng).

Thời gian thu hoạch năm 2025 tại Gia Lộc lứa cắt 1 là 92 ngày (thời gian sau trồng 3 tháng), lứa 2 là 157 ngày (thời gian sau lứa cắt 1 là 2 tháng), lứa cắt 3 là 230 ngày (thời gian thu hoạch sau lứa cắt 2 là 2 tháng).

Sau thời gian trồng 30 ngày cây Cà gai leo có chiều cao cây từ 32,1 cm ở Gia Lộc năm 2024 đến 37,2 cm ở

Thúc đẩy sản xuất số - Chìa khóa tối ưu hóa kho vận và vận hành tinh gọn

Lan Anh

Vừa qua, tại Trung tâm Văn hóa xứ Đông (TP Hải Phòng), Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức hội thảo "Sản xuất số: Chìa khóa tối ưu kho vận và vận hành tinh gọn".

Hội thảo đã thảo luận về việc giải quyết các lãng phí "ẩn" trong sản xuất như: thời gian máy chờ, sai sót giấy tờ và hao hụt năng lượng thông qua lăng kính dữ liệu. Các chuyên gia đã trình diễn nhiều giải pháp kỹ thuật tiên tiến: Hệ thống kho thông minh (Smart Inventory): Ứng dụng công nghệ RFID (Radio Frequency Identification) và mã vạch giúp minh bạch hóa tồn kho theo thời gian thực, giải phóng dòng vốn ứ đọng và giảm sai sót trong kiểm kê. Tự động hóa vận chuyển: Việc sử dụng Xe tự hành (AGV) và Robot lấy hàng giúp tối ưu hóa không gian kho thêm 35% và giảm chi phí nhân công từ 66% đến 80%. Hệ thống điều hành sản xuất (MES): Kết nối mặt bằng xưởng với văn phòng, cho phép giám sát hiệu suất thiết bị toàn phần (OEE) và bảo trì dự báo, giúp giảm tỷ lệ lỗi sản phẩm từ 5% xuống dưới 1,5%.

Cũng tại hội thảo, hoạt động trưng bày giải pháp và kết nối cung - cầu công nghệ 1-1 đã tạo không gian tương tác trực diện, giúp doanh nghiệp trực tiếp tiếp cận các nền tảng quản trị hợp nhất như MISA AMIS hay Viindoo./.

Chí Linh năm 2025. Ở giai đoạn này chiều cao cây thấp, do giai đoạn đầu cây đang thích ứng với điều kiện ngoại cảnh, thời gian hồi xanh, ra rễ nên chiều cao còn nhiều hạn chế. Giai đoạn sau chiều cao cây tăng khá nhanh, đến giai đoạn sau trồng 60 ngày chiều cao cây đã đạt từ 58,9 cm năm 2024 đến 70,4 cm ở Gia Lộc năm 2025; đến giai đoạn 90 ngày sau trồng, đây là thời điểm chuẩn bị thu hoạch lứa 1 chiều cao cây đã đạt 70,9 cm năm 2024 đến 92,2 cm ở Gia Lộc năm 2025. Do cây hồi xanh hoàn toàn, bắt đầu phân cành cấp 1, rễ phát triển mạnh. Sau trồng 60 ngày cây sinh trưởng mạnh, phân nhánh nhiều, tán bắt đầu khép hàng. Sau 90 ngày cây trưởng thành, thân bò và leo cao.

Cà gai leo chủ yếu là cành cấp 1, số cành cấp 2 rất ít, ngắn và nhỏ. Sau trồng 30 ngày số cành cấp 1 dao động từ 2,2 cành năm 2024 đến 3,8 cành ở Gia Lộc năm 2025. Số cành cấp 1 tăng nhanh ở giai đoạn 60 ngày sau trồng. Trong đó, số cành cấp 1 dao động từ 4,8 cành ở Chí Linh năm 2024 đến 6,7 cành ở Gia Lộc năm 2025, đến 90 ngày sau trồng số cành cấp 1 đã đạt 6,1 cành năm 2024 đến 8,2 cành ở năm 2025 ở Gia Lộc.

Mô hình năm 2024 tại Chí Linh cho chiều cao cây là 85,6 cm, 26,6 lá/thân chính, 6,3 cành cấp 1/cây, khối lượng cá thể tươi đạt 474,5 gram/cây. Tại Gia Lộc chiều cao cây là 70,9 cm, 22,9 lá/thân chính, 6,1 cành cấp 1/cây, khối lượng cá thể tươi đạt 457,7 gram cây.

Năm 2025 tại Chí Linh: Chiều cao cây đạt 89,3 cm, 27,3 lá/thân chính, 7,8 cành cấp 1/cây, khối lượng cá thể tươi đạt 521,3 gram/cây. Tại Gia Lộc chiều cao cây đạt 92,2 cm, 28,3 lá/thân chính, 8,2 cánh cấp 1/cây, khối lượng cá thể tươi là 584,8 gram/cây. Năng suất thực thu năm 2024 tại Chí Linh là 9,8 tấn/ha, Gia Lộc là 9,5 tấn/ha; năm 2025 tại Chí Linh năng suất là 10,2 tấn/ha và Gia Lộc là 10,5 tấn/ha.

Trong một năm Cà gai leo cho thu hoạch 3 đợt, hàm lượng hoạt chất dược liệu Glycoalcaloid trong Cà gai leo từ 0,41-0,45%. Với năng suất đạt 10 tấn dược liệu khô/ha, giá bán là 45 nghìn đồng/kg, doanh thu đạt khoảng 450 triệu đồng/ha/vụ. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 185 triệu đồng/ha/vụ. Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với nhiều cây trồng nông - lâm nghiệp truyền thống, góp phần ổn định việc làm lao động địa phương, nâng cao giá trị sử dụng đất và tạo tiền đề cho việc phát triển vùng nguyên liệu bền vững, gắn với chế biến và tiêu thụ lâu dài.

Năm 2024 Công ty Cổ phần phát triển Dược liệu Hồng Anh đã thu mua toàn bộ dược liệu tại 2 điểm trồng với giá 40 nghìn đồng/kg dược liệu khô. Năm 2025, Công ty TNHH Phát triển sản phẩm xanh Việt Nam đã thu mua toàn bộ dược liệu tại 2 điểm trồng Cà gai leo của người dân với giá thành 50 nghìn đồng/kg. Sản phẩm Cà gai leo sau thu hoạch được thu mua theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng, góp phần hạn chế rủi ro thị trường, tạo niềm tin cho người dân yên tâm đầu tư sản xuất, nâng cao giá trị và tính bền vững của vùng nguyên liệu.

Mô hình sản xuất dược liệu Cà gai leo theo hướng GACP-WHO với diện tích 01 ha và thí nghiệm 1.620 m^2 đến thu hoạch lúa cắt 1 từ 90-94 ngày; thời gian trồng đến thu hoạch lứa cắt 2 từ 152-157 ngày; thời gian trồng đến thu hoạch lúa cắt 3 từ 225-230 ngày. Chiều cao cây sau trồng 90 ngày từ 70-90 cm; số cành cấp 1 từ 6-8 cành; năng suất từ 457-584 gram/cây; năng suất từ 9,5-10,5 tấn/ha; hàm lượng Glycoalcaloid từ 0,42-0,43%. Hiệu quả kinh tế với lợi nhuận là 185 triệu đồng/ha./.

Hải Phòng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuỗi dịch vụ logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh cảng biển

Vừa qua, Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng phối hợp với Câu lạc bộ Nguyễn Bỉnh Khiêm tổ chức hội thảo "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuỗi dịch vụ logistics nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cảng cửa ngõ Hải Phòng".

Xu hướng phát triển logistics thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong toàn bộ chuỗi dịch vụ logistics. AI hỗ trợ tối ưu hóa hoạt động xếp dỡ container, dự báo thời gian tàu đến và rời cảng, nâng cao hiệu quả điều độ cầu bến, tự động nhận diện phương tiện và container thông qua hệ thống cổng cảng thông minh (Smart Gate). AI kết hợp với dữ liệu lớn (Big Data) là giải pháp hiệu quả trong quản trị kho thông minh, kiểm soát tồn kho, tối ưu hóa không gian lưu trữ và tự động hóa quy trình phân loại hàng hóa. Công nghệ AI giúp phân tích dữ liệu giao thông theo thời gian thực, tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển, giảm tỷ lệ xe chạy rỗng, tiết kiệm nhiên liệu và góp phần thúc đẩy phát triển logistics xanh.

Vai trò của công nghệ bản sao số (Digital Twin) trong quản lý và khai thác cảng biển ở Hải Phòngcũng được nâng tầm cao mới trong phần thảo luận. Công nghệ này cho phép mô phỏng toàn bộ hoạt động của cảng theo thời gian thực, hỗ trợ dự báo nguy cơ ùn tắc, tối ưu hóa sử dụng hạ tầng và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu. Các đại biểu đề xuất Hải Phòng cần đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái dữ liệu logistics dùng chung, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp cảng, doanh nghiệp logistics, hãng tàu và cơ quan quản lý để từng bước hình thành mô hình cảng thông minh (Smart Port).

Qua đó góp phần làm rõ vai trò của trí tuệ nhân tạo trong tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng cảng biển, giảm chi phí logistics và tăng cường khả năng kết nối chuỗi cung ứng, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào phát triển hệ sinh thái logistics thông minh, hiện đại./.

Ban hành khung đạo đức quốc gia cho trí tuệ nhân tạo

Thạch Thảo



Lớp tập huấn cập nhật dữ liệu IOC của Hải Phòng

Ngày 10/3/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN quy định khung đạo đức quốc gia cho trí tuệ nhân tạo.

Khung đạo đức được xây dựng với mục tiêu thiết lập các tiêu chuẩn chung đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình nghiên cứu, phát triển và triển khai các hệ thống trí tuệ nhân tạo, bảo đảm công nghệ này không gây hại đến con người và xã hội. Đồng thời, góp phần cụ thể hóa các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới.

Theo quy định, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân phát triển hệ thống AI phải tuân thủ nguyên tắc "an toàn ngay từ thiết kế" bảo đảm quyền con người, tính công bằng và không phân biệt đối xử. Các hệ thống AI cần được thiết kế để hạn chế tối đa thiên lệch dữ liệu, không xâm phạm quyền riêng tư, tự do cá nhân, đồng thời đặc biệt quan tâm đến các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em và người cao tuổi.

Ngoài ra, khung đạo đức cũng khuyến khích phát triển AI theo hướng bền vững, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với các giá trị văn hóa Việt Nam. Các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng cần hướng tới lợi ích cộng đồng, thúc đẩy chia sẻ tri thức, song song với việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Việc ban hành khung đạo đức quốc gia cho trí tuệ nhân tạo là bước đi quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý, góp phần kiểm soát rủi ro và thúc đẩy phát triển công nghệ một cách có trách nhiệm./.

Đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các trường trung học cơ sở

Bài và ảnh: Nguyễn Nga



Hội thảo đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các trường THCS

Trong bối cảnh hiện nay, bạo lực học đường đang là vấn đề phức tạp, để lại những hệ lụy nghiêm trọng đối với sức khỏe thể chất và tâm sinh lý của học sinh trung học cơ sở. Tại Hải Dương, tình trạng này đang đặt ra thách thức cấp bách khi số vụ việc ghi nhận tăng 18% trong năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh tham gia bạo lực tại một số địa phương lên tới 83,3% và đáng báo động là có tới 45% nạn nhân chọn cách im lặng. Dù tỉnh đã nỗ lực triển khai các mô hình trường học an toàn, việc thiếu hụt dữ liệu định lượng và định tính khiến các biện pháp can thiệp hiện tại thường mang tính sự vụ, chưa chú trọng đúng mức đến phòng ngừa chủ động và hỗ trợ sức khỏe tinh thần kịp thời cho các em.

Từ năm 2025 đến nay được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương (nay là TP. Hải Phòng), Trường Đại học Thành Đông đã thực hiện đề tài Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Nhằm đánh giá thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến bạo lực học đường trong các trường trung học cơ sở (THCS) và đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ.

Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên tổng số 1.180 khách thể tại 4 địa bàn của tỉnh Hải Dương cũ gồm TP. Hải Dương, huyện Gia Lộc, huyện Tứ Kỳ và huyện Thanh Miện, đảm bảo tính đại diện cho cả khu vực thành thị và nông thôn.

Kết quả khảo sát 400 phụ huynh cho thấy có sự đa dạng và khác biệt rõ rệt trong cơ cấu nghề nghiệp giữa bố và mẹ học sinh. Đối với mẹ, nghề công nhân viên chức nhà nước chiếm tỷ lệ cao nhất với 33,3%, trong khi đối với bố, nghề nghiệp phổ biến nhất là kinh doanh tự do, chiếm 33,5%. Các nhóm nghề nghiệp khác như nông dân hay lao động giản đơn/nội trợ cũng được ghi nhận. Sự đa dạng về nghề nghiệp, cùng với việc đại đa số gia đình có cấu trúc chung sống đầy đủ cả bố và mẹ ruột 81%, giúp nghiên cứu đánh giá khách quan tác động của bối cảnh gia đình đến hành vi của học sinh.

Qua khảo sát trên 400 học sinh THCS cho thấy bạo lực học đường đang diễn ra ở mức độ báo động. Có tới 61,0% học sinh thừa nhận từng là nạn nhân của BLHĐ trong 12 tháng qua. Tỷ lệ học sinh tự nhận từng gây ra hành vi bạo lực với người khác là 30,8%. Đặc biệt, tỷ lệ học sinh từng chứng kiến BLHĐ lên tới 70,8%, cho thấy BLHĐ không phải là những sự việc đơn lẻ, kín đáo mà diễn ra khá công khai trong môi trường học đường hoặc không gian mạng. Nam sinh có xu hướng tham gia vào BLHĐ cao hơn nữ sinh ở cả vai trò nạn nhân và người gây ra bạo lực, đồng thời học sinh ở khu vực thành thị có tỷ lệ liên quan đến bạo lực cao hơn học sinh ở khu vực nông thôn. Trong đó, bạo lực lời nói là hình thức phổ biến nhất, chiếm 52,5%. Tiếp theo là bạo lực xã hội chiếm 37,3%, bạo lực thể chất chiếm 33,5% và bạo lực điện tử chiếm 23%.

Trong 12 tháng qua, học sinh gây ra bạo lực chủ yếu

ở hình thức lời nói, chiếm 22,3%, tiếp theo là bạo lực thể chất 13%, bạo lực xã hội 11% và chiếm tỷ lệ thấp nhất là bạo lực điện tử 7,8%. Khi so sánh giữa các khối lớp, xu hướng gây ra các hình thức bạo lực nhìn chung đều tăng dần theo độ tuổi, đặc biệt, bạo lực điện tử ghi nhận tỷ lệ cao nhất ở nhóm học sinh lớp 9 với 9%.

Các lý do chính dẫn đến hành vi bạo lực học đường là "Xả cơn tức giận" và "Trả thù", cả hai cùng chiếm tỷ lệ là 15,9%. Lý do "Cho vui" chiếm 11%. Đáng chú ý, có một tỷ lệ lớn học sinh thực hiện hành vi bạo lực dù không biết lý do 17,9%. Dữ liệu định tính cũng cho thấy giáo viên chủ nhiệm đồng tình với quan điểm về lý do gây ra bạo lực học đường khi chia sẻ: "Các em nhận thức chưa tốt, đối với bạo lực thì thường do mâu thuẫn nhỏ, các em không làm chủ cảm xúc". Có tới 63,9% vụ việc xảy ra trên đường đi học/về nhà, 41% xảy ra trên mạng xã hội. Ngay trong khuôn viên nhà trường, các khu vực vắng vẻ như sân trường/hành lang 24,6% và nhà vệ sinh 21,3% là những điểm nóng. Các vụ việc thường xảy ra nhiều nhất vào thời điểm tan học 49,2%.

Khi bị BLHĐ, có tới 37,7% học sinh chọn cách im lặng, nhẫn nhịn khi bị bắt nạt và 32,8% chọn cách chống trả lại. Chỉ có 11,9% học sinh báo cáo với giáo viên và 29,9% chia sẻ với gia đình. Khi cần tâm sự, học sinh tin tưởng nhất vào bạn bè 34,8%. Bên cạnh đó, còn tồn tại một nghịch lý lớn khi 86,6% giáo viên vẫn đánh giá môi trường học đường của họ là an toàn hoặc rất an toàn. Trong việc xử lý vi phạm, giáo viên chủ yếu vẫn dùng các biện pháp hành chính như nhắc nhở 80,8% và gọi phụ huynh 53,4%, trong khi các biện pháp hỗ trợ chuyên sâu như tư vấn tâm lý chỉ chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn 7,1%. BLHĐ chịu sự chi phối mạnh mẽ của 3 nhóm yếu tố: cá nhân, gia đình và bạn bè.

Các yếu tố ảnh hưởng đến bạo lực học đường gồm: Sức khỏe tinh thần bất ổn là chất xúc tác lớn cho BLHĐ. Học sinh cảm thấy cô đơn có nguy cơ bị bắt nạt tăng từ 2,1-3,3 lần. Đặc biệt, học sinh có ý định tự tử có nguy cơ bị bạo lực cao gấp 5,6-8,2 lần. Về hành vi nguy cơ, việc sử dụng các chất kích thích làm tăng nguy cơ gây bạo lực từ 2,8-4,4 lần và thói quen mang theo vũ khí làm tăng nguy cơ gây hấn lên 7,1 lần. Học sinh có bạn thân là người gây ra BLHĐ có nguy cơ trở thành nạn nhân cao gấp 23,1 lần ($p<0,001$) và nguy cơ trở thành người gây bạo lực cao gấp 8,6 lần ($p<0,001$).

Việc chứng kiến bố mẹ mâu thuẫn làm tăng nguy cơ học sinh gây bạo lực từ 1,9 đến 3,1 lần. Việc có mâu thuẫn với anh chị em ruột cũng làm tăng cả nguy cơ bị bắt nạt và đi bắt nạt từ 2,3-4,1 lần. Ngược lại, sự gắn kết, chia sẻ từ gia đình đóng vai trò như một yếu tố bảo vệ, giúp giảm gần 50% nguy cơ học sinh trở thành nạn nhân của BLHĐ (OR=0,6; $p<0,05$).

Đề tài rút ra các nhận định về thực trạng bạo lực học đường như sau: Có một khoảng trống lớn giữa đánh giá của giáo viên 86,6% cho rằng trường an toàn và trải nghiệm thực tế của học sinh 61% từng bị bạo lực. Việc học sinh thiếu niềm tin, chọn cách im lặng 37,7% đòi hỏi nhà trường phải thay đổi cách thức tiếp cận, từ thụ động chờ học sinh báo cáo sang chủ động nhận diện dấu hiệu.

Trên cơ sở vận dụng mô hình sinh thái xã hội, cách tiếp cận y tế công cộng và các dữ liệu thu được từ kết quả khảo sát thực trạng, đề tài xây dựng hệ thống giải pháp phòng chống bạo lực học đường tuân thủ nghiêm ngặt 4 nguyên tắc cốt lõi: Tính hệ thống - can thiệp đồng bộ từ vi mô đến vĩ mô; Tính thực tiễn - bám sát bối cảnh địa phương; Tính khả thi - tận dụng nguồn lực tại chỗ, lồng ghép vào hoạt động hiện có và Tính bền vững - chuyển hóa thành quy chế và thay đổi văn hóa học đường.

Dựa trên các nguyên tắc này, hệ thống 4 nhóm giải pháp can thiệp toàn diện được đề xuất như sau: Triệt tiêu các yếu tố nguy cơ nội tại như vấn đề tâm lý, hành vi mất kiểm soát của học sinh và chuyển hóa yếu tố nguy cơ từ áp lực đồng đẳng thành mạng lưới bảo vệ tích cực. Chọn 3-5 học sinh có uy tín tự nhiên, không bắt buộc là Ban cán sự, làm hạt nhân nòng cốt. Nhóm này được tập huấn 3 module chuyên biệt: Nhận diện tín hiệu SOS, Kỹ năng lắng nghe thấu cảm và Quy trình báo cáo an toàn. Nhóm không làm nhiệm vụ bắt lỗi mà tiếp cận mềm mỏng để hỗ trợ bạn bè. Khi phát hiện nguy cơ nghiêm trọng, nhóm kích hoạt mã báo động đỏ và báo ngay cho mạng lưới mentor gồm giáo viên chủ nhiệm/cán bộ tâm lý. Thiết lập kênh zalo hoặc hộp thư mật giữa nhóm nòng cốt và nhóm mentor, cam kết bảo mật danh tính tuyệt đối để bảo vệ học sinh báo tin. Đưa chuyên đề Cái đầu lạnh và Trái tim nóng vào giờ sinh hoạt lớp. Trực quan hóa cơn giận qua ẩn dụ chai nước có ga và huấn luyện học sinh thực hành Quy tắc 6 giây để chuyển từ phản ứng bản năng sang hành động lý trí, kết hợp sắm vai hóa giải xung đột. Giáo dục lối sống giản dị, trang bị quy trình 4 bước xử lý khi bị đe dọa trấn lột với nguyên tắc

Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn

Ngày 26/6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài: Nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí đánh giá và giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng do Học viện Chính sách và Phát triển chủ trì thực hiện.

Sau thời gian nghiên cứu, Ban chủ nhiệm đề tài đã nghiên cứu xây dựng 03 bộ tiêu chí cốt lõi với các chỉ tiêu được tổng hợp và chuẩn hóa. Khối FDI và công nghiệp công nghệ cao đang bứt tốc và tiệm cận mức "tiên phong". 8 chỉ tiêu cấp địa phương có 2 chỉ số ở cấp độ tiên phong; 6 chỉ tiêu phân loại rác tại nguồn; thực hành tại làng nghề; doanh nghiệp xanh; ở cấp độ chuyển đổi. Lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, 6 chỉ tiêu đều đang ở cấp độ chuyển đổi.

Trong 15 chỉ tiêu lĩnh vực nông - thủy sản, có 3 chỉ tiêu đạt cấp độ tiên phong và 10 chỉ tiêu ở cấp độ chuyển đổi; 02 chỉ số ở cấp sơ khởi, tỷ lệ doanh nghiệp lớn tuân thủ đạt 85-90%. Lĩnh vực nông - thủy sản cho thấy: Năng lực thu hồi tự phát; tỷ lệ tái sử dụng khoảng 88% rơm rạ được thu hồi; tỷ lệ tái sử dụng làm thức ăn, nấm, phân bón đạt mức 45%; 3 rào cản cốt lõi trong kinh tế tuần hoàn là pháp lý, tài chính và dữ liệu.

Các giải pháp gồm: nâng cao nhận thức của các bên liên quan; Giáo dục và đào tạo và R&D; Chính sách&Pháp lý; Quy định pháp lý cấp địa phương; Nhóm giải pháp về hạ tầng; Kiện toàn hệ thống cơ quan/đơn vị; Giải pháp phát triển khu công nghiệp, dịch vụ, hệ thống logistics sinh thái; Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành công nghiệp công nghệ cao và Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành nông nghiệp - thủy sản./.

Tình trạng suy giảm thính lực ở người cao tuổi và một số biện pháp can thiệp

Từ năm 2025 đến nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đã nghiên cứu tình trạng suy giảm thính lực ở người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương và đề xuất một số biện pháp can thiệp.

Trong thời gian 18 tháng, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tiến hành đánh giá toàn diện thực trạng suy giảm thính lực trong cộng đồng người cao tuổi tại địa phương, đồng thời xây dựng và thử nghiệm mô hình can thiệp phù hợp với điều kiện thực tế của hệ thống y tế cơ sở.

Nghiên cứu tập trung vào 50 người cao tuổi bị suy giảm thính lực ở mức độ nhẹ và trung bình tại 2 xã của huyện Cẩm Giàng cũ, cùng với 50 người nhà và người chăm sóc của họ tại Trạm Y tế TT Lai Cách và Trạm Y tế xã Cẩm Hưng. Trong đó hơn một nửa 58% thuộc nhóm trên 70 tuổi với độ tuổi trung bình là 72,2, phụ nữ chiếm 58%. Đa phần có trình độ học vấn THCS. Xét theo mức độ nghe kém, phần lớn ở mức nhẹ (4%, số còn lại ở mức trung bình (26%).

Sau 2 tuần thực hành tại nhà, có 74% thực hành đều đặn hàng ngày; 80% cho biết các kỹ năng thực sự giúp ích trong những tình huống giao tiếp thực tế mà họ mong muốn cải thiện. Quan trọng hơn, 88% người tham gia ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong mức độ tận hưởng cuộc sống. 84% đánh giá việc tham gia chương trình là đáng giá và 92% sẵn sàng giới thiệu chương trình cho người khác có hoàn cảnh tương tự.

Suy giảm thính lực là một trong những vấn đề sức khỏe phổ biến nhất ở người cao tuổi, nhưng thường bị xem nhẹ trong chăm sóc y tế thường quy. Tình trạng nghe kém không chỉ làm giảm khả năng giao tiếp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng cuộc sống, sức khỏe tâm thần và sự hòa nhập xã hội của người cao tuổi./.

"Tính mạng quan trọng hơn tài sản".

Biến gia đình thành vùng đệm an toàn, triệt tiêu mầm mống bạo lực từ môi trường sống và thiết lập kênh giao tiếp hiệu quả. Tổ chức chuỗi hội thảo chuyên đề Gia đình không bạo lực Kiểm soát xung đột vợ chồng: Hướng dẫn phụ huynh sử dụng Quy tắc Hạ màn và kỹ thuật Thông điệp Tôi. Thay vì làm trọng tài phán xét, cha mẹ học cách làm người hòa giải trung lập. Dành 30 phút mỗi ngày không sử dụng công nghệ để hiện diện trọn vẹn bên con, thay đổi cách đặt câu hỏi đóng sang câu hỏi mở về các mối quan hệ xã hội, áp dụng trò chơi giao tiếp "Hoa hồng và Gai nhọn" để trẻ tự nhiên chia sẻ khó khăn. Quy trình phản hồi 3 KHÔNG - 3 CÓ khi con báo tin bị bắt nạt./.

Ứng dụng thu nhận thông tin nhịp tim và huyết áp của người bệnh tim mạch

Nguyễn Thị Ánh

Bệnh lý tim mạch, trong đó tăng huyết áp đóng vai trò là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu tại Việt Nam cũng như trên phạm vi toàn cầu, chiếm khoảng 32% tổng số ca tử vong hằng năm. Tại TP. Hải Phòng, tỷ lệ tăng huyết áp trong cộng đồng từ 10-12%, riêng Đặc khu Cát Hải ghi nhận tới 26,3%. Tỷ lệ điều trị kém ở nhóm bệnh nhân tăng huyết áp chiếm tới 28,38%. Đối với những bệnh nhân có nguy cơ cao như: người sau tai biến mạch máu não, bệnh nhân suy mạch vành hay người mắc bệnh phối hợp phức tạp đang được quản lý ngoại trú tại nhà, một thay đổi đột ngột của nhịp tim và huyết áp có thể là dấu hiệu tiên lượng cho một biến cố tim mạch cấp tính.

Từ thực tế đó, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị IoT và xây dựng phần mềm ứng dụng thu nhận thông tin nhịp tim và huyết áp của người bệnh tim mạch tại Hải Phòng. Nhằm thiết kế và chế tạo chế tạo thiết bị IoT ghi nhận các thông số áp lực vòng bít và các chỉ số sinh hiệu bao gồm nhịp tim và huyết áp. Xây dựng phần mềm ứng dụng thu nhận và quản lý thông tin từ thiết bị IoT. Xây dựng, thử nghiệm mô hình ứng dụng thiết bị IoT và phần mềm quản lý thu nhận thông tin nhịp tim và huyết áp của người bệnh tim mạch và đánh giá chỉ số chi phí hiệu quả.

Đề tài được xác định theo hai nhóm gồm: đối tượng kỹ thuật là thiết bị IoT đo huyết áp, nhịp tim và phần mềm quản lý dữ liệu từ xa, và đối tượng lâm sàng là người bệnh tim mạch, trọng tâm là người bệnh tăng huyết áp mạn tính đang điều trị tại khoa Tim mạch - Hô hấp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Nhóm nghiên cứu thiết kế tổng thể của thiết bị dựa trên ba nhóm tiêu chí. Nhóm tiêu chí lâm sàng yêu cầu độ chính xác đo huyết áp và nhịp tim phải nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 81060-2 và văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam ĐLVN 343:2020. Nhóm tiêu chí kỹ thuật yêu cầu thiết bị hoạt động ổn định, tiêu thụ điện năng thấp, có khả năng kết nối không dây linh hoạt phù hợp hạ tầng viễn thông không đồng đều giữa khu vực trung tâm và khu vực ngoại thành, hải đảo của TP. Hải Phòng. Nhóm tiêu chí vận hành thiết bị dễ sử dụng đối với người bệnh cao tuổi, có cơ chế định danh người dùng tin cậy và cơ chế bảo mật dữ liệu y tế đáp ứng các quy định hiện hành.

Mô hình ứng dụng, bản thân người bệnh và gia đình trực tiếp sử dụng thiết bị IoT hàng ngày và là mắt xích quyết định chất lượng dữ liệu đầu vào cũng như hiệu quả điều trị cuối cùng. Việc trang bị thiết bị IoT tại nhà giúp tăng cường tần suất tự đo huyết áp đóng vai trò trung gian trực tiếp giải thích 5,82% tổng hiệu quả giảm huyết áp quan sát được, còn cơ chế trung gian gián tiếp thông qua việc cải thiện niềm tin về thái độ điều trị của người bệnh giải thích thêm 8,07% hiệu quả tổng thể.

Các yếu tố ảnh hưởng đến sai số đo huyết áp xuất phát từ phía người bệnh, bao gồm tư thế ngồi không đúng, tay không được đặt ngang mức tim, nói chuyện trong khi đo, vừa mới vận động thể lực hoặc sử dụng chất kích thích như cà phê, thuốc lá trước khi đo làm sai lệch từ 10-20 mmHg. Do đó, trước khi giao thiết bị IoT cho bệnh nhân sử dụng tại nhà, cơ sở y tế hướng dẫn trực tiếp, có thực hành mẫu và kiểm tra lại thao tác của bệnh nhân, bảo đảm người bệnh nắm vững quy trình chuẩn bao gồm nghỉ ngơi tối thiểu 5 phút trước khi đo, ngồi ở tư thế đúng với cánh tay đặt ngang mức tim, không nói chuyện hoặc cử động trong quá trình đo và đeo vòng bít đúng vị trí quy định trên bắp tay.

Người bệnh thực hiện đo sinh hiệu 2 lần/ngày vào buổi sáng sau khi thức dậy và buổi tối trước khi đi ngủ, hoặc bất kỳ lúc nào có thể xuất hiện các triệu chứng bất thường như đau ngực, chóng mặt, hồi hộp trống ngực. Việc tuân thủ đúng khung giờ đo cố định bảo đảm tính nhất quán của dữ liệu theo dõi dọc theo thời gian, giúp bác sĩ chuyên khoa phân tích chính xác hơn xu hướng biến thiên huyết áp thực sự của bệnh nhân, tránh nhầm lẫn với các dao động sinh lý bình thường trong ngày. Người bệnh tận dụng tính năng nhắc nhở tự động và biểu đồ xu hướng huyết áp trực quan được tích hợp sẵn trên ứng dụng di động, những tính năng này đã được nhóm nghiên cứu bổ sung dựa trên bằng chứng khoa học về vai trò của cơ chế phản hồi trực quan trong việc củng cố niềm tin và thái độ tích cực đối với điều trị của người bệnh. Mô hình cho phép người thân cài đặt đồng thời ứng dụng để theo dõi và nhận các nhắc nhở khi bệnh nhân quên uống thuốc hoặc bỏ sót lịch đo sinh hiệu. Gia đình có người cao tuổi sống một mình hoặc con cái đi làm xa, sử dụng tính năng giám sát từ xa qua ứng dụng này như một kênh kết nối bổ sung, giúp kịp thời phát hiện và hỗ trợ khi người bệnh gặp bất thường về sức khỏe ngay cả khi không có mặt trực tiếp bên cạnh.

Mô hình ứng dụng thiết bị IoT là cơ chế phản hồi hai chiều tức thời giữa hệ thống và người bệnh khi phát hiện chỉ số bất thường, thông qua các kênh cảnh báo đa tầng bao gồm hệ thống phát hiện xâm nhập tự động, tin nhắn qua ứng dụng Telegram Bot, tin nhắn SMS và thư điện tử. Để phát huy hiệu quả thực sự, người bệnh cần chủ động hợp tác khi nhận được cuộc gọi hoặc tin nhắn từ điều dưỡng điều phối, cung cấp thông tin trung thực về tình trạng sức khỏe hiện tại, tuân thủ hướng dẫn nghỉ ngơi và đo lại sau khoảng thời gian được yêu cầu.

Đối với các tình huống được hệ thống phân loại vào mức cảnh báo khẩn cấp, khi huyết áp vượt ngưỡng 180/110 mmHg hoặc nhịp tim dưới 40 hoặc trên 120 nhịp mỗi phút, người bệnh và gia đình phải phối hợp ngay lập tức với đội ngũ y tế, sẵn sàng tiếp nhận cuộc gọi khẩn cấp từ bác sĩ chuyên khoa hoặc chuẩn bị di chuyển đến cơ sở y tế gần nhất nếu được chỉ định, không nên chủ quan cho rằng cảnh báo của hệ thống có thể tự động qua đi mà không cần can thiệp y tế.

Qua thẩm định lâm sàng cho thấy: giới hạn tương đồng 95% giữa thiết bị IoT và huyết áp kế cơ vẫn còn rộng so với khuyến cáo của các tiêu chuẩn thẩm định lâm sàng quốc tế, do đó người bệnh không nên tự ý điều chỉnh liều lượng thuốc điều trị chỉ dựa trên kết quả đo tại nhà mà không có sự tư vấn của bác sĩ chuyên khoa, đặc biệt đối với những trường hợp có kết quả đo dao động thất thường hoặc có xu hướng lệch nhiều so với kết quả đo tại các lần thăm khám trực tiếp trước đó. Người bệnh tiếp tục duy trì các đợt tái khám định kỳ tại cơ sở y tế theo lịch hẹn của bác sĩ, xem thiết bị IoT như một kênh bổ sung thông tin liên tục giữa hai lần khám, giúp bác sĩ có cái nhìn toàn diện hơn về diễn biến sức khỏe của bệnh nhân, chứ không phải là lý do để trì hoãn hoặc bỏ qua các lần tái khám trực tiếp cần thiết theo phác đồ điều trị bệnh tim mạch mạn tính. Người bệnh nên chủ động tìm hiểu thông tin về bệnh lý tim mạch của bản thân qua các kênh chính thống do cơ sở y tế cung cấp, nâng cao hiểu biết về các dấu hiệu cảnh báo sớm của biến cố tim mạch cấp tính như đau thắt ngực điển hình, khó thở đột ngột hay yếu liệt nửa người, để có thể phối hợp hiệu quả hơn với đội ngũ y tế trong suốt quá trình sử dụng mô hình giám sát từ xa lâu dài.

Ba nhóm giải pháp trình bày trong chương này, dành cho cơ quan quản lý, cơ sở y tế và bệnh nhân, không tồn tại độc lập mà có mối liên hệ mật thiết, bổ trợ lẫn nhau trong một chuỗi giá trị thống nhất. Hành lang pháp lý và cơ chế tài chính do cơ quan quản lý kiến tạo là điều kiện tiên quyết để cơ sở y tế có đủ nguồn lực và động lực tổ chức lại quy trình vận hành, trong khi chính sự tuân thủ và hợp tác chủ động của người bệnh mới là yếu tố quyết định cuối cùng biến những nỗ lực đầu tư công nghệ và tổ chức thành hiệu quả lâm sàng thực chất. Kết quả phân tích chi phí hiệu quả với tỷ số ICER nằm trong nhóm rất hiệu quả về chi phí theo phân loại của Tổ chức Y tế Thế giới là bằng chứng khoa học vững chắc để các bên liên quan tin tưởng đầu tư nguồn lực triển khai mô hình ở quy mô lớn hơn. Việc triển khai đồng bộ cả ba nhóm giải pháp nêu trên, đặc biệt là các giải pháp thúc đẩy tuân thủ điều trị của người bệnh, có ý nghĩa quyết định đối với việc hiện thực hóa đầy đủ tiềm năng kinh tế y tế của mô hình trong thực tiễn triển khai tại thành phố Hải Phòng trong giai đoạn tiếp theo.

Đề tài đã thiết kế và chế tạo thành công thiết bị IoT ATBM2200, có khả năng ghi nhận đồng thời áp lực vòng bít theo thời gian thực cùng các chỉ số sinh hiệu nhịp tim và huyết áp. Thiết bị đã hoàn thiện đầy đủ các khối chức năng phần. Thiết bị đã được thử nghiệm, đánh giá theo hướng dẫn của văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam ĐLVN 343:2020 và được cấp giấy chứng nhận kiểm định, khẳng định thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường hiện hành đối với huyết áp kế điện tử sử dụng trong lĩnh vực y tế.

Đề tài đã xây dựng hoàn chỉnh phần mềm quản lý Telemedicine theo kiến trúc ba tầng, gồm tầng thiết bị biên, tầng máy chủ điện toán mây và tầng ứng dụng người dùng. Phần mềm có đầy đủ các module thu nhận và quản lý dữ liệu huyết áp, dữ liệu nhịp tim, module xử lý và cảnh báo tình huống nguy cơ của bệnh nhân, giao thức giao tiếp giữa thiết bị và hệ thống, ứng dụng nền (backend), giao diện lập trình ứng dụng (API), cơ sở dữ liệu, phân quyền truy cập cho các nhóm người dùng khác nhau và giải pháp giám sát mạng phát hiện hoạt động bất thường.

Phần mềm ứng dụng web và di động cho người dùng đã được lập trình và tích hợp hoàn chỉnh với thiết bị IoT đã chế tạo, cho phép thu nhận dữ liệu telemetry sinh hiệu liên tục, tổ chức lưu trữ và hiển thị trực quan cho cả người bệnh và nhân viên y tế, đáp ứng yêu cầu về khả năng chịu tải, tính sẵn sàng và bảo mật thông tin y tế nhạy cảm phù hợp với đặc điểm hạ tầng viễn thông không đồng đều giữa khu vực nội thành, ngoại thành và hải đảo của Hải Phòng. Kết quả thử nghiệm trên mẫu 49 cặp số liệu đối chứng với huyết áp kế cơ học ghi nhận hệ số tương quan Pearson đạt 0,63 đối với huyết áp tâm thu và 0,47 đối với huyết áp tâm trương. Phân tích Bland Altman cho thấy giới hạn tương thích của thiết bị còn rộng hơn ngưỡng khuyến nghị của tiêu chuẩn thẩm định lâm sàng quốc tế ISO 81060-2, đặc biệt xuất hiện hiện tượng sai lệch theo chiều ngược tại nhóm bệnh nhân suy tim mạn có biên độ mạch yếu.

Thiết bị IoT sau khi đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định theo ĐLVN 343:2020 có thể được đưa vào sử dụng thử nghiệm mở rộng tại các trạm y tế phường, xã và các cơ sở khám chữa bệnh ban đầu trên địa bàn Hải Phòng, phục vụ mục đích đo và theo dõi huyết áp, nhịp tim định kỳ cho nhóm bệnh nhân tim mạch mạn tính có huyết động ổn định, tương tự nhóm đối tượng đã tham gia thử nghiệm và cho kết quả tương quan khả dụng với thiết bị đối chứng. Phần mềm quản lý Telemedicine với các module thu nhận dữ liệu, cảnh báo nguy cơ và phân quyền truy cập đã hoàn thiện có thể được triển khai ngay để hỗ trợ công tác theo dõi bệnh nhân ngoại trú tại các cơ sở y tế đã tham gia thử nghiệm, giúp nhân viên y tế nắm bắt kịp thời diễn biến huyết áp và nhịp tim của người bệnh giữa các lần thăm khám trực tiếp./.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng:
Đưa công nghệ phổ ánh sáng LED vào nhà màng

Hải Yến



PGĐ Sở KHCN TP. Hải Phòng Lê Lương Thịnh, thăm quan mô hình tại thực địa

Trong tiến trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thành phố Hải Phòng đã và đang từng bước đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp. Những năm gần đây, các mô hình nhà màng, nhà lưới phát triển mạnh tại nhiều địa phương trên địa bàn thành phố, góp phần kiểm soát sâu bệnh, hạn chế tác động bất lợi của điều kiện thời tiết và tạo môi trường sản xuất ổn định hơn cho cây trồng.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng đã triển khai nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công: "Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phổ ánh sáng dùng đèn led trồng cây TR140N1/50W WBU cho cây trồng trong nhà màng, nhà lưới trên địa bàn thành phố Hải Phòng".

Nội dung trọng tâm của nhiệm vụ là ứng dụng hệ thống đèn LED chuyên dụng TR140N1/50W WBU nhằm bổ sung nguồn sáng nhân tạo phù hợp với nhu cầu sinh trưởng của cây trồng trong điều kiện thiếu hụt ánh sáng tự nhiên. Theo các cán bộ kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ, cây trồng hấp thụ mạnh các bước sóng ánh sáng thuộc vùng xanh lam và đỏ để phục vụ quá trình quang hợp. Trên cơ sở đó, dòng đèn LED chuyên dụng được nghiên cứu, thiết kế với phổ ánh sáng phù hợp nhằm hỗ trợ cây trồng duy trì khả năng quang hợp ổn định ngay cả trong điều kiện thời tiết âm u hoặc cường độ ánh sáng tự nhiên thấp.

Để triển khai ứng dụng công nghệ vào thực tế sản xuất, từ tháng 2-4/2026, Ban chủ nhiệm nhiệm vụ đã tổ chức 2 buổi tập huấn chuyên sâu tại xã Trường Tân với sự tham gia của 100 lượt cán bộ kỹ thuật và hộ nông dân trên địa bàn; đồng thời cấp phát 100 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật. Nội dung tập huấn tập trung vào các giải pháp kiểm soát điều kiện môi trường trong nhà màng, hướng dẫn quy trình lắp đặt hệ thống đèn LED, kỹ thuật vận hành và sử dụng hệ thống chiếu sáng bổ sung trong từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng

Sau quá trình khảo sát, mô hình ứng dụng thực tế được triển khai tại trang trại của hộ ông Nguyễn Văn San, thôn Vĩnh Duệ, xã Trường Tân với quy mô 900 mét vuông nhà màng, sử dụng 150 bộ đèn LED TR140N1/50W WBU cùng hệ thống đui đèn chống thấm nước E27 IP65 được lắp đặt đồng bộ. Mô hình được áp dụng trên giống dưa lưới Thiên Long và thực hiện theo phương pháp đối chứng trực tiếp với mô hình canh tác sử dụng hoàn toàn ánh sáng tự nhiên.

Kết quả theo dõi cho thấy, việc bổ sung ánh sáng bằng đèn LED đã mang lại những chuyển biến tích cực đối với sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tại mô hình ứng dụng công nghệ phổ ánh sáng, cây dưa lưới có hệ thống lá dày hơn, màu xanh đậm hơn, thân cây cứng cáp và khả năng sinh trưởng đồng đều hơn so với mô hình đối chứng.

Đáng chú ý, thời gian sinh trưởng của cây được rút ngắn rõ rệt. Nếu mô hình đối chứng có thời gian từ trồng đến thu hoạch từ 71-75 ngày thì mô hình sử dụng đèn LED từ 68-70 ngày. Việc rút ngắn thời gian sinh trưởng từ 3-5 ngày góp phần giúp người sản xuất

chủ động hơn trong kế hoạch canh tác và quay vòng sản xuất.

Ngoài ra, khả năng chống chịu sâu bệnh của cây trồng cũng được cải thiện tỷ lệ nhiễm bệnh nứt thân, chảy nhựa tại mô hình sử dụng đèn LED được kiểm soát ở mức nhiễm nhẹ dưới 20%, trong khi mô hình đối chứng ghi nhận tỷ lệ nhiễm bệnh ở mức trung bình, dao động từ 20-40% diện tích.

Hiệu quả nổi bật của mô hình còn được thể hiện qua các chỉ tiêu về năng suất và chất lượng sản phẩm. Quả dưa lưới tại mô hình ứng dụng đèn LED đạt chiều cao trung bình 18,5 cm, chu vi quả 50,5 cm và trọng lượng khoảng 1,85 kg/quả, cao hơn so với mức 1,7 kg/quả của mô hình đối chứng. Độ đường của quả đạt khoảng 15,2% Brix, cao hơn khoảng 1,2% so với phương thức canh tác truyền thống. Với mật độ trồng 2.000 cây, năng suất đạt 3,4 tấn/1.000 mét vuông, tăng 0,5 tấn so với mô hình không sử dụng đèn LED.

Về hiệu quả kinh tế, mặc dù mô hình phát sinh thêm chi phí điện năng và khấu hao thiết bị khoảng 1,56 triệu đồng/vụ, song nhờ năng suất và chất lượng sản phẩm tăng, tổng doanh thu đạt khoảng 79,56 triệu đồng trên diện tích 900 m^2, tính theo giá bán khoảng 26.000 đồng/kg. Sau khi trừ các chi phí, mô hình đạt lợi nhuận đạt 56,216 triệu đồng, cao hơn mô hình truyền thống khoảng 10,136 triệu đồng trên cùng quy mô sản xuất.

Việc ứng dụng công nghệ phổ ánh sáng bằng đèn LED chuyên dụng trong sản xuất cây trồng nhà màng, nhà lưới có tính khả thi cao và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm giúp người dân chủ động hơn trong điều tiết điều kiện sản xuất, giảm phụ thuộc vào yếu tố thời tiết./.

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP

Từ năm 2025 đến nay, Trường Đại học Hải Dương đã nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh Hải Dương cũ, nay là TP. Hải Phòng.

Qua hơn một năm nghiên cứu, đề tài đã điều tra khảo sát các cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia, chủ thể OCOP, trung gian phân phối và người tiêu dùng, đánh giá toàn diện thực trạng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025.

Số lượng sản phẩm OCOP không ngừng gia tăng, chất lượng sản phẩm từng bước được nâng cao, nhiều sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường. Hệ thống kênh tiêu thụ ngày càng đa dạng với sự tham gia của các cửa hàng OCOP, siêu thị, trung tâm thương mại, sàn TMĐT và các hoạt động XTTM trong và ngoài tỉnh. Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trên thị trường, yêu cầu cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn sản phẩm đang tạo ra những thách thức lớn đối với quá trình mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP. Các sản phẩm OCOP có nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu, truyền thống sản xuất, chất lượng sản phẩm và sự hỗ trợ từ các chương trình phát triển kinh tế nông thôn. Đồng thời, có nhiều cơ hội để mở rộng thị trường thông qua chuyển đổi số, phát triển TMĐT, liên kết vùng và hội nhập kinh tế quốc tế.



Quang cảnh Hội thảo

Đề tài đã đề xuất giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP gồm: hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường; nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm; phát triển hệ thống phân phối và đa dạng hóa kênh tiêu thụ; đẩy mạnh chuyển đổi số và TMĐT; tăng cường XTTM, phát triển thương hiệu; mở rộng liên kết vùng và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho các chủ thể OCOP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa và thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững trong giai đoạn tới./.

Giải pháp phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối

Bài và ảnh Hải Ninh



Phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối cho người nông dân

Chuối là loại cây ăn quả có diện tích và sản lượng đứng đầu trong số các loại cây ăn quả tại Việt Nam. Chuối không chỉ là cây ăn quả chủ lực mà còn là nguồn thu nhập quan trọng của nông dân Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng. Trồng chuối không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa, mà còn phục vụ cho xuất khẩu. Bệnh héo vàng Panama (HV-Panama) đã xuất hiện và gây thiệt hại nghiêm trọng tại nhiều vùng trọng điểm, khiến nhiều vườn chuối bị xoá sổ hoàn toàn, gây tổn thất kinh tế nặng nề cho người nông dân

Trước tình hình đó, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng, Viện Bảo vệ thực vật đã thực hiện đề tài: Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Nhằm xây dựng mô hình ứng dụng giải pháp kỹ thuật phòng, chống bệnh héo vàng Panama hại chuối và hoàn thiện quy trình phòng chống bênh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Sau 2 năm nghiên cứu, Viện Bảo vệ thực vật (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam) đã xây dựng 02 mô hình tại huyện Thanh Hà và Tứ Kỳ (tỉnh Hải Dương cũ), nay là TP. Hải Phòng với diện tích 02 ha.

Bệnh HV-Panama mới xuất hiện khoảng từ 6-7 năm trở lại đây, ban đầu rải rác ở một số vườn, sau lan ra toàn xã và nay xuất hiện ở hầu khắp các vùng trồng chuối. Đa số cây chuối khi bị nhiễm bệnh HV-Panama thường bắt đầu biểu hiện triệu chứng từ 6-7 tháng sau trồng và chết trước khi thu hoạch, gây thiệt hại 100%. Một số cây do nhiễm muộn hoặc tại vườn mô hình, tuy nhiễm bệnh nhưng vẫn cho thu hoạch thì cũng giảm từ 41,8-45,2% khối lượng buồng, quả nhỏ hơn và giá bán cũng thập hơn rất nhiều.

Ban chủ nhiệm đề tài đã thu thập và xác định được 12 đối tượng sâu bệnh chính hại chuối tại Hải Dương cũ, nay là TP. Hải Phòng gồm 14 loài: 4 loài bệnh, 3 loại tuyến trùng hại rễ và 7 loại sâu. Trong đó, bệnh HV-Panama phổ biến nhất và gây hại nặng nhất và gây hại nặng nhất. Bệnh làm cho thất thu năng suất phổ biến từ 30-40% có vườn từ 60-70%, có vườn mất trắng. Bệnh HV-Panama nhiễm nặng ở chuối Tiêu từ 13,67-15,04% so với chuối Tây từ 8,75-10,59%. Chuối già Nam Mỹ mới được trồng tại Tứ Kỳ cũng nhiễm bệnh khoảng 7,33%.

Bệnh HV-Panama bắt đầu xuất hiện triệu chứng nhiễm bệnh khoảng 6 tháng sau trồng. Những cây này thường chết (gãy ngang thân) hoặc gãy buồng và không cho thu hoạch (thất thu 100%). Một số cây nhiễm muộn hoặc một số cây trong mô hình đã được xử lý phòng chống bệnh từ khi mới trồng, xử lý 3 lần cách nhau 2 tháng, vẫn cho thu hoạch, nhưng quá nhỏ và số nải/buồng ít hơn từ 60-70% so với cây khoẻ, quả nhỏ và giảm khối lượng buồng từ 41,8-45,2%.

Tại Thanh Hà chủ yếu trồng chuối phục vụ Tết Nguyên đán. Thời vụ bắt đầu cuối tháng 3 đầu tháng 4 dương lịch và thu hoạch khoảng tháng 1,2 năm sau. Bệnh HV-Panama bắt đầu xuất hiện vào đầu tháng 9 và đạt đỉnh cao vào tháng 2. Năm 2025, TLB/CSB tháng 9 là 3,7%/0,74%; tháng 1 và tháng 2/2026 là 31,85%/20,2% và 38,52/26,81%.

Tại vườn mô hình Tứ Kỳ, chuối Tiêu được trồng tháng 6,7/2023 và thu hoạch tháng 5,6/2024. TLB/CSB tháng 1/2024 là 8,37%/4,27% và cao nhất vào tháng 5/2024 với TLB 31,27% và CBS là 21,27%. Tháng 5/2025 bệnh bắt đầu xuất hiện với TLB 2,96%, CBS 0,59%, bệnh tăng dần và đạt đỉnh cao vào tháng 11/2025 khi bắt đầu thu hoạch - TLB 46,67%, CSB 33,78%.

Vườn chuối hình phòng chống bệnh HV-Panama

cho hiệu quả, năng suất cao

Mô hình phòng chống bệnh HV-Panama: Năm 2024 hiệu quả giảm bệnh đạt 21,43% tại Tứ Kỳ và 26,09% tại Thanh Hà thời điểm sau 6 tháng trồng (tháng 9/2024). Năm 2025 hiệu quả giảm bệnh tại Thanh Hà đạt 25%-41,67%-52,83% lần lượt tại 6-8-10 tháng sau trồng; tại Tứ Kỳ hiệu quả giảm bệnh đạt 33,33%-35,71%-56,71% lần lượt tại 6-8-10 tháng sau trồng. Hiệu quả tăng năng suất đạt 25,87% tại Tứ Kỳ và 37,65% tại Thanh Hà vụ quả năm 2025.



Phòng chống bệnh HV-Panama cho hiệu quả, năng suất cao

Các giải pháp kỹ thuật ngoài đồng ruộng mang lại hiệu quả rõ rệt, ngăn cách nguồn bệnh đem lại hiệu quả giảm bệnh là 29,41%; bổ sung phân chuồng hoặc hữu cơ vi sinh đem lại hiệu quả giảm bệnh đạt từ 15,79-16,67% hoặc từ 10,53-11,11%. Chế phẩm Bio-EM thúc đẩy nhanh quá trình phân rã tàn dư cây chuối đồng thời đem lại hiệu quả tiêu diệt nguồn nấm bệnh từ 73,21-74,99% và 66,63-67,62% tương ứng tại 5 và 10 ngày sau xử lý. Hiệu quả giảm còn 31,56-33,55% tại 30 ngày sau xử lý. Chế phẩm sinh học Trico-ĐHCT và Bionite-WP có khả năng ức chế sự phát triển của nấm Foc+-50% tại 2-4 tháng sau xử lý (3 lần, 2 tháng/lần bắt đầu khi trồng) và giảm còn 31,86-34,83% tại 6 tháng sau xử lý.

Hiệu quả giảm bệnh HV-Panama của chế phẩm sinh học Trico-ĐHCT và Bionite-WP đạt +-50% tại 2-4 tháng sau xử lý 3 lần và giảm còn 19,4-24,24% tại 6 tháng sau xử lý. Thuốc hoá học đem lại hiệu quả giảm bệnh từ 61,54-68,75% (Tervigo+Miravis); 53,85-62,5% (Banner-Maxx) và 53,85-62,5% (Tilt-Super) tại 2 tháng sau xử lý lần 3 (6 tháng trồng); Duy trì ở mức +- 50% tại 2-4 tháng sau xử lý lần 3 và tại 6 tháng sau xử lý (10 tháng sau trồng) giảm còn từ 43,59-44,16 (Tervigo+Miravis) và 26,92-29,87% đối với Banner-Maxx và Tilt-Super. Cả hai chế phẩm sinh học và các thuốc hoá học đã sử dụng đều không ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây chuối./.

Mô hình sản xuất thương phẩm lúa chất lượng cao, kháng bạc lá BT7KBL-02 cho năng suất từ 51,8-60,2 tạ/ha



Mô hình sản xuất giống lúa BT7KBL-02 cho hiệu quả năng suất cao

Vừa qua, tại xã Hồng Châu (TP. Hải Phòng), Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm đã tổ chức đánh giá kết quả xây dựng mô hình sản xuất giống lúa chất lượng cao, kháng bệnh bạc lá BT7KBL-02 được triển khai trên quy mô 150 ha tại 5 xã với sự tham gia của 617 hộ nông dân tham gia trong vụ Xuân năm 2026.

Giống lúa BT7KBL-02 do Viện Cây lương thực và CTP chọn tạo, mang gen kháng *xa5* kháng bệnh bạc lá, có thời gian sinh trưởng ngắn ngày từ 120-130 ngày trong vụ xuân, thích hợp gieo cấy trong vụ xuân và vụ mùa tại các tỉnh phía Bắc. Giống BT7KBL-02 có chiều cao cây trung bình là 110 cm, cứng cây, dạng hình V gọn, lá màu xanh đậm, đẻ nhánh trung bình, tập trung, có từ 6-7,5 bông/khóm, từ 165-178 hạt/bông, tỷ lệ lép từ 8,2-9,1%, khối lượng từ 19-20 gram/1000 hạt, năng suất thực thu đạt từ 51,8 - 60,2 tạ/ha.

Giống BT7KBL-02 kháng cao với bệnh bạc lá, kháng vừa đạo ôn, nhiễm vừa với rầy nâu, có hàm lượng amylose thấp từ 13,81-14,45%, gạo trong, cơm trắng, được đánh giá là mềm dẻo, thơm và ngon. Chất lượng ăn nếm được xếp ở mức ngon tương đương với đối chứng BT7./.

Xây dựng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Bài và ảnh: Nguyễn Nga



Các doanh nghiệp nhỏ và vừa góp phần tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam chuyển dịch theo hướng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong tăng trưởng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội. Tỉnh Hải Dương cũ (nay là TP. Hải Phòng), DNNVV chiếm tỷ trọng lớn và hoạt động trên nhiều lĩnh vực kinh tế. Mặc dù hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo bước đầu hình thành với sự tham gia của các cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và tổ chức trung gian, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn về quản trị, khai thác tài sản trí tuệ, ứng dụng công nghệ, tiếp cận vốn, thị trường và chính sách hỗ trợ.

Từ năm 2025-2026, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương, nay là thành phố Hải Phòng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã thực hiện đề tài Nghiên cứu xây dựng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Nhằm xây dựng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ (nay là TP. Hải Phòng).

Trong thời gian 15 tháng, Ban chủ nhiệm đề tài đã xác định rõ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là một phân khúc đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, hoặc mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV KNST bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên biệt được hỗ trợ bao gồm tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ công nghệ; đào tạo, huấn luyện chuyên sâu và hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo. DNNVV KNST có những đặc điểm riêng biệt, phân biệt chúng với các doanh nghiệp truyền thống: đột phá và sáng tạo. Tiềm năng tăng trưởng và lợi nhuận lớn. Khởi đầu khó khăn và rủi ro cao. Yêu cầu cao về tư duy và kỹ năng.

Xây dựng Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo là hình thành một cơ chế tư vấn chuyên nghiệp, có tổ chức và vận hành bài bản, giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ tư vấn chất lượng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, góp phần nâng cao năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nâng cao năng lực nội tại thông qua các dịch vụ tư vấn phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và khai thác hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của chính quyền địa phương trong lĩnh vực DNNVV, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng một cộng đồng tư vấn chuyên nghiệp, có năng lực và uy tín, hoạt động trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng về chuyên môn, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp. Hỗ trợ hiệu quả hơn trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo trên địa bàn TP. Hải Phòng. Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo không chỉ đáp ứng nhu cầu hỗ trợ trong giai đoạn đầu triển khai, mà còn có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp trong tương lai.

Mạng lưới tư vấn viên là các cá nhân và tổ chức tư vấn có đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và uy tín trong các lĩnh vực liên quan đến hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tập trung vào các lĩnh

vực tư vấn trọng tâm phục vụ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển DNNVV, bao gồm quản trị doanh nghiệp, tài chính-kế toán, KHCN, ĐMST, sở hữu trí tuệ, CĐS, phát triển thị trường và thương mại hóa sản phẩm.

Mạng lưới tư vấn viên được thiết kế trên cơ sở các nguyên tắc chủ đạo sau đây: bảo đảm tính tập trung trong điều phối nhưng phân tán trong thực hiện; bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo trong tổ chức và hoạt động và phù hợp với điều kiện quản lý, nguồn lực và định hướng phát triển. Mạng lưới tư vấn viên được tổ chức theo mô hình ba tầng, bao gồm: bộ phận điều phối và quản lý mạng lưới; đội ngũ tư vấn viên và các tổ chức tư vấn tham gia mạng lưới; và doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là đối tượng thụ hưởng. Mô hình ba tầng giúp cân bằng giữa yêu cầu quản lý của nhà nước và tính linh hoạt cần thiết của hoạt động tư vấn, nâng cao khả năng triển khai hiệu quả và bền vững của Mạng lưới tư vấn viên trong thực tiễn.

Mô hình tổ chức ba tầng của Mạng lưới tư vấn viên giúp bảo đảm sự thống nhất trong điều Mô hình tổ chức của Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được xây dựng theo cấu trúc ba tầng với sự phân định rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của các chủ thể tham gia, có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng vận hành hiệu quả, ổn định và bền vững của mạng lưới trong thực tiễn. Việc thiết kế mô hình tổ chức không chỉ nhằm sắp xếp các thành phần tham gia một cách hợp lý, mà còn tạo lập cơ chế phối hợp, tương tác và kiểm soát phù hợp với đặc thù của hoạt động tư vấn hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

Trong quá trình tư vấn, tư vấn viên đóng vai trò đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phân tích vấn đề, đề xuất giải pháp và hướng dẫn triển khai giải pháp trong thực tiễn. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với tư vấn viên, cung cấp thông tin cần thiết, tham gia trao đổi và thực hiện các khuyến nghị tư vấn. Cơ chế phối hợp ba bên giữa đơn vị điều phối - tư vấn viên - doanh nghiệp là yếu tố quan trọng giúp hoạt động tư vấn diễn ra thông suốt, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hỗ trợ.

Việc vận hành mạng lưới theo quy trình rõ ràng, có phản hồi và điều chỉnh liên tục góp phần đưa hoạt động tư vấn đi vào thực chất, tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và đóng góp thiết thực vào việc hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của địa phương. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và vận hành Mạng lưới tư vấn viên là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kết nối, theo dõi và đánh giá hoạt động tư vấn.

Trong bối cảnh DNNVV, đặc biệt là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, yêu cầu xây dựng các cơ chế hỗ trợ phù hợp, hiệu quả và bền vững trở thành vấn đề có ý nghĩa cấp thiết. Trong số các công cụ hỗ trợ, mạng lưới tư vấn viên được xem là một trong những giải pháp có tính nền tảng, giúp doanh nghiệp tiếp cận tri thức, kinh nghiệm, công nghệ và chính sách một cách trực tiếp, linh hoạt và sát với nhu cầu thực tiễn.

Mạng lưới tư vấn viên không chỉ là tập hợp các cá nhân tư vấn, mà là một hệ thống có tổ chức, được vận hành trên cơ sở cơ chế điều phối, tiêu chí chất lượng và sự liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong hệ sinh thái. Doanh nghiệp tại địa phương có nhu cầu tư vấn đa dạng, tập trung vào các lĩnh vực như quản trị doanh nghiệp, tài chính-kế toán, KHCN, ĐMST, CĐS và phát triển thị trường. Đề tài đã xây dựng được mô hình Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện của TP. Hải Phòng được thiết kế theo cấu trúc rõ ràng, cụ thể các thành phần tham gia, tiêu chí tư vấn viên, lĩnh vực tư vấn trọng tâm, cơ chế vận hành và lộ trình



Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa từng bước có chỗ đứng trên thị trường

(Xem tiếp trang 31)

Mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa gắn với thị trường tiêu thụ

Kim Hoa

Nghề nuôi trồng thủy sản tại TP. Hải Phòng giai đoạn 2016-2025 phát triển nhanh và tương đối ổn định; năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng liên tục qua các năm. Cá chuối hoa *(Channa maculata)* là đối tượng thủy sản nước ngọt, thuộc danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh với nhiều ưu điểm như sức đề kháng tốt, dễ nuôi, ít dịch bệnh, tốc độ sinh trưởng nhanh; thịt thơm ngon, chắc, ít xương dăm, giá trị dinh dưỡng cao và nhu cầu tiêu thụ lớn trên thị trường; có thể nuôi trong nhiều hình thức như ao, lồng bè hoặc bể xi măng. Giá bán tại ao nuôi từ 50.000-70.000 đồng/kg, mang lại giá trị kinh tế khá cao, nhiều hộ nuôi đã mạnh dạn đầu tư, bước đầu hình thành đối tượng nuôi mới.



PGĐ Sở KHCN Lê Lương Thịnh đi thăm mô hình cá chuối hoa tại TP. Hải Phòng

Từ năm 2025 đến tháng 3/2026, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng, Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Việt Anh Contiental Group đã xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa (Channa maculata) gắn với thị trường tiêu thụ tại Hải Dương. Nhằm xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa *(Channa maculata)*, năng suất từ 50-52 tấn/ha. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá chuối hoa *(Channa maculata)* phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương cũ và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Để các hộ dân tham gia mô hình thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, Ban chủ nhiệm đề tài đã tổ chức hai lớp tập huấn tại hai xã Tân An và Thanh Miện của TP. Hải Phòng cho gần 100 lượt hộ nông dân trong vùng triển khai mô hình về mục tiêu, nội dung của nhiệm vụ, mức hỗ trợ của nhiệm vụ, nắm được nguồn gốc xuất xứ, giá trị của đối tượng nuôi, quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá chuối hoa bao gồm các bước chuẩn bị ao nuôi, cách chọn cá chuối hoa giống đảm bảo, cách chăm sóc, phòng ngừa bệnh dịch cho cá, cách thu hoạch và thời điểm thu hoạch thích hợp…

Ngày 29/5/2025, Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành giao 250.000 con cá giống với kích cỡ từ 2-4 gram/con, mật độ thả 25 con/m^2. Thời gian nuôi 7,5 tháng. Toàn bộ cá giống được Ban chủ nhiệm đề tài và Hợp tác xã Sản xuất và Thương mại Thủy sản Xuyên Việt giao tận các hộ nuôi tham gia đề tài, cá chuối hoa giống được đóng trong xe chuyên dụng, bảo quản đúng quy trình và vận chuyển kịp thời xuống các hộ nuôi, khi thả xuống ao cá chuối hoa giống an toàn khỏe mạnh, màu sắc tươi sang, đồng đều về kích cỡ.

Cá chuối hoa tăng trưởng ổn định từ tháng nuôi thứ 3 đến tháng thứ 6, khối lượng tăng từ 100-110 gram/con/tháng, chiều dài tăng nhanh từ tháng nuôi thứ 3 đến tháng nuôi thứ 6, tăng từ 2,67-3 cm/con. Cá chuối hoa có thể thích ứng tốt với các điều kiện nguồn nước trong ao tương đối ổn định, sự chênh lệch nhiệt độ ít nên cá sinh trưởng và phát triển tốt.

Sau 7,5 tháng nuôi, cá chuối hoa của các mô hình nuôi đều sinh trưởng phát triển tốt. Khối lượng của cá nuôi tại các hộ nuôi tương đối đồng đều; Chiều dài từ 26,5-28,1 cm/con; khối lượng từ 700,3-705,2 gram/con.

Ban chủ nhiệm đề tài và cán bộ kỹ thuật đã thường xuyên theo dõi, hướng dẫn bà con tham gia mô hình phòng ngừa dịch bệnh cá bằng cách bổ sung nước vào ao thường xuyên đảm bảo mức nước sạch cho cá sinh trưởng phát triển tốt. Duy trì máy quạt nước tạo ôxy cho ao nuôi, đặc biệt là buổi sáng từ 2-9 giờ sáng. Định

kỳ diệt khuẩn, xử lý môi trường nước ao bằng Iodine sau 3 ngày thì tiến hành sử dụng chế phẩm vi sinh Aqua clear-S, Bio. Hàng ngày kiểm tra các yếu tố môi trường bằng test khi phát có hiện tượng bất thường để có biện pháp xử lý kịp thời. Cho cá ăn đủ dinh dưỡng; Hàng tháng bổ sung các khoáng chất: Vitamin, men tiêu hóa, thuốc bổ gan vào thức ăn cho cá cho ăn liên tục từ 5-7 ngày, tháng từ 1-2 lần để tăng cường sức đề kháng cho cá chuối hoa. Liều lượng cho ăn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Các hộ nuôi thực hiện đúng theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, các hộ nuôi không lấy nước từ ngoài vào, sử dụng nước giếng khoan đã qua xử lý sắt và các kim loại nặng; tránh việc đưa mầm bệnh và nguồn nước ô nhiễm từ ngoài vào ao đã góp phần hạn chế và phòng ngừa được dịch bệnh phát triển trên đàn cá. Trong quá trình nuôi cá sinh trưởng và phát triển tốt, chưa xuất hiện cá bệnh.

Sau 7,5 tháng, tỷ lệ sống đạt từ 65-67%; chiều dài cá chuối hoa từ 26,5-28,1 cm/con; khối lượng từ 700-705 gram/con (trung bình đạt 703 gram/con), sản lượng từ 56,8-59,04 tấn.

Mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa hộ ông Đoàn Văn Kế, sau 7,5 tháng nuôi, tổng sản lượng cá chuối hoa thương phẩm đạt được 59.044 kg, kích cỡ cá chuối hoa thu hoạch đạt trung bình 705,2 gram/con, tỷ lệ sống đạt là 67%; năng suất đạt 59 tấn. Tổng lượng thức ăn sử dụng là 101.555 kg; Hệ số thức ăn FCR: 1,72. Giá bán cá chuối hoa thương phẩm 61.000 đ/kg, tổng thu của mô hình đạt 3.601.684.000đồng; tổng chi phí là 3.259.515.000 đồng, lợi nhuận mô hình đạt 342.169.000 đồng. Lợi nhuận đạt 684.338.000 đồng/ha.

Mô hình nuôi thương phẩm cá chuối hoa hộ bà Bùi Thị Sim, sau 7,5 tháng nuôi, tổng sản lượng cá chuối hoa thương phẩm đạt được 56.875 kg, kích cỡ cá chuối hoa thu hoạch đạt trung bình 700,3 gram/con, tỷ lệ sống đạt là 65%; năng suất đạt trên 56,8 tấn. Tổng lượng thức ăn sử dụng là 98.394 kg; Hệ số thức ăn FCR: 1,73. Giá bán cá chuối hoa thương phẩm 61.000 đồng/kg, tổng thu của mô hình đạt 3.469.375.000 đồng; tổng chi phí là 3.166.806.250 đồng, lợi nhuận mô hình đạt 302.568.750 đồng. Lợi nhuận là 605.137.500 đồng/ha.

Cả 2 mô hình nuôi đều có lợi nhuận nhưng mỗi mô hình cho lợi nhuận có sự chênh lệch không đáng kể, trong đó mô hình nuôi của hộ ông Đoàn Văn Kế đạt lợi nhuận cao nhất là trên 342 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận là 10,5%; mô hình nuôi của hộ bà Bùi Thị Sim đạt trên 300 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận là 10%.

Để đảm bảo sản phẩm của đề tài được tiêu thụ theo liên kết, Ban chủ nhiệm đề tài kết hợp cùng với các hộ tham gia đề tài và các hộ nuôi đã chọn HTX sản xuất và Thương mại Thủy sản Xuyên Việt, địa chỉ xã Gia Phúc, TP. Hải Phòng ký hợp đồng tiêu thụ cá tiêu thụ 70% cá chuối hoa thương phẩm cho các hộ tham gia đề tài, với giá thu mua 61.000 đồng/kg với khối lượng tiêu thụ được 81.143 kg. Sản phẩm được tiêu thụ ở chợ đầu mối tại Hải Phòng, Hà Nội 50%, chợ đầu mối tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh lân cận 20%. Còn lại 30% sản lượng cá trong ao đã được chủ hộ thu tỉa dần bán cho các thương lái, tổng khối lượng đã được tiêu thụ được 34.776 kg, sản phẩm chủ yếu bán ở chợ đầu mối và chợ cóc của thành phố và một phần tiêu thụ sang các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên.

Kết quả nghiên cứu góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt, góp phần bảo vệ và phục hồi nguồn lợi thủy sản, cải thiện môi trường nước, hướng tới phát triển bền vững và thân thiện với môi trường./.

Xây dựng mạng lưới... *(Tiếp theo trang 29)*

triển khai. Mô hình là sự kết hợp hài hòa giữa vai trò điều phối của cơ quan quản lý nhà nước với tính chủ động, linh hoạt của đội ngũ tư vấn viên và doanh nghiệp thụ hưởng, qua đó bảo đảm tính khả thi và bền vững trong triển khai.

Hoạt động truyền thông được xác định là một cấu phần quan trọng của cơ chế vận hành mạng lưới, không chỉ giúp lan tỏa thông tin, mà còn tạo nền tảng để doanh nghiệp nhận diện, tiếp cận và khai thác hiệu quả Mạng lưới tư vấn viên. Các điều kiện về cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn lực tài chính, nhân lực và hạ tầng công nghệ đã được phân tích và gắn với điều kiện thực tế của TP. Hải Phòng, giúp giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng thành công khi đưa mô hình vào vận hành, góp phần bổ sung luận cứ cho việc xây dựng và phát triển Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo TP. Hải Phòng trong giai đoạn tới./.

Hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và giải pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Nguyễn Tiến Dũng,
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trong bối cảnh phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu sử dụng các dịch vụ thiết yếu ngày càng gia tăng, hoạt động đo lường giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong giao dịch thương mại và cung ứng dịch vụ công. Đặc biệt, đối với các phương tiện đo nhóm 2 như công tơ điện, đồng hồ nước lạnh, cân thương mại…việc kiểm định chính xác không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước mà còn trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Thực trạng hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2

Hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đo lường theo quy định của Luật Đo lường. Các phương tiện đo thuộc nhóm này chủ yếu được sử dụng trong mua bán hàng hóa, thanh toán dịch vụ và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như điện, nước, xăng dầu, thương mại và y tế. Vì vậy, tính chính xác của kết quả đo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm công bằng xã hội và quyền lợi người tiêu dùng.

Trong những năm qua, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cùng các đơn vị liên quan đã tích cực triển khai công tác quản lý, kiểm định và kiểm định đối chứng đối với nhiều nhóm phương tiện đo trên địa bàn thành phố. Hoạt động kiểm định từng bước được duy trì nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đo lường và hạn chế các sai lệch trong sử dụng phương tiện đo.

Theo số liệu tổng hợp từ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng, trong giai đoạn 5 năm gần đây, tổng số lượng công tơ điện được kiểm định đối chứng đạt hơn 32.000 chiếc. Trong đó, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực điện lực đã phối hợp thực hiện tương đối đầy đủ việc kiểm định theo quy định. Đối với đồng hồ đo nước lạnh, số lượng kiểm định đối chứng đạt trên 19.000 chiếc, chủ yếu thuộc các đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố.

Thông qua hoạt động kiểm định đối chứng, nhiều phương tiện đo chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đã được



Kiểm định công tơ điện tại Trung tâm TĐC

phát hiện và xử lý kịp thời, góp phần giảm thiểu nguy cơ phát sinh tranh chấp giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và người dân. Đồng thời, hoạt động này cũng tạo cơ sở quan trọng để nâng cao tính minh bạch, tăng cường niềm tin của người tiêu dùng đối với các dịch vụ thiết yếu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm định phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn thành phố vẫn còn một số tồn tại và hạn chế.

Thứ nhất, độ tin cậy của kết quả kiểm định đối với một số phương tiện đo vẫn cần tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ hơn. Thực tế cho thấy vẫn còn xuất hiện một số trường hợp đồng hồ nước lạnh hoặc công tơ điện chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện vận hành thực tế. Điều này có thể dẫn đến sai số đo lường, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người dân và gây phát sinh khiếu nại trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Thứ hai, công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý, đơn vị kỹ thuật và doanh nghiệp ở một số thời điểm còn thiếu đồng bộ. Việc cung cấp mẫu đối chứng của một số đơn vị chưa bảo đảm đúng tiến độ hoặc chưa đáp ứng đầy đủ số lượng theo yêu cầu, làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai kiểm định đối chứng. Ngoài ra, việc trao đổi dữ liệu hiện nay vẫn chủ yếu thực hiện thủ công, chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý và giám sát.

Thứ ba, hạ tầng kỹ thuật và năng lực kiểm định hiện có chưa được khai thác tương xứng. Mặc dù Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng đã được đầu tư khá đồng bộ về trang thiết bị và nhân lực, song số lượng phương tiện đo được đưa vào kiểm

(Xem tiếp trang 36)

Sàng lọc, can thiệp thở áp lực dương cho bệnh nhân mắc hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ

Bài và ảnh: Lê Thảo

Ngưng thở khi ngủ là một rối loạn phổi biến và nghiêm trọng, trong đó hoạt động hô hấp ngừng và khởi động lại nhiều lần trong khi ngủ. Hàng trăm lần ngắt quãng và khởi động lại như vậy có thể xảy ra trong mỗi đêm với mỗi lần ngắt quãng kéo dài từ 10 giây trở lên. Cơn ngưng thở xảy ra khi biên độ của dòng khí lưu thông qua mũi giảm ít nhất 90% so với thời điểm trước đó và kéo dài ít nhất 10 giây. Các dấu hiệu cảnh báo của chứng ngưng thở khi ngủ nghiêm trọng bao gồm: thời gian ngưng thở kéo dài dưới 10 giây, ngáy to, nghẹt thở hoặc thở hổn hển trong khi ngủ, khó chịu, mệt mỏi, đau đầu, trầm cảm và ác mộng. Nếu không được điều trị, ngưng thở khi ngủ có thể dẫn đến các tình trạng bệnh lý nghiêm trọng như: béo phì, tiểu đường, tăng huyết áp, trầm cảm, tăng nguy cơ tai nạn giao thông, tai nạn lao động, đột quỵ, đột tử...

Từ năm 2023-2025, được sự cho phép của UBND TP. Hải Phòng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã thực hiện đề tài nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sàng lọc, can thiệp thở áp lực dương cho bệnh nhân mắc hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ. Nhằm xác định thực trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ (OSA) trên các nhóm đối tượng nguy cơ; Hoàn thiện suy trình sàng lọc xác định ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ và quy trình can thiệp thở áp lực dương; Đề xuất một số giải pháp áp dụng can thiệp thở áp lực dương cho bệnh nhân mắc hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ.

Sau thời gian 24 tháng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã thực hiện nghiên cứu tại 6 nhóm đối tượng nguy cơ gồm: tăng huyết áp, đái tháo đường/tiền đái tháo đường, COPD, rối loạn lipid máu, thừa cân/béo phì và lái xe) tại Hải Phòng.

Kết quả cho thấy về thực trạng hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ (OSA) xuất hiện ở cả 6 nhóm đối tượng nguy cơ, trong đó các nhóm có rối loạn chuyển hoá (đái tháo đường/tiền đái tháo đường, rối loạn lipid máu, thừa cân/béo phì) và nhóm bệnh lý tim mạch (tăng huyết áp) có tỷ lệ OSA trung bình - nặng cao hơn so với các nhóm khác. Các yếu tố nguy cơ về lối sống như hút thuốc lá/thuốc lào, uống rượu/bia, sử dụng cà phê/chè buổi tối, dùng thuốc ngủ khá phổ biến, đặc biệt ở nhóm lái xe và nhóm có bệnh lý tim mạch - chuyển hoá. Những yếu tố này có xu hướng đi kèm với tỷ lệ OSA cao hơn.

Các triệu chứng điển hình của OSA như: ngáy to, cơn ngưng thở được chứng kiến, ngộp thở khi ngủ, tiểu đêm, đau đầu buổi sáng và khô miệng khi thức dậy được ghi nhận với tỷ lệ tương đối cao ở nhiều nhóm, cho thấy nếu được khai thác hệ thống, các triệu chứng lâm sàng có giá trị gợi ý mạnh mẽ cho OSA.



Chăm sóc bệnh nhân ở Viện Quân y 7

Kết quả đa ký hô hấp cho thấy ở các nhóm có OSA, mức độ rối loạn hô hấp trong ngủ (thể hiện qua AHI, SpO_2 trung bình, SpO_2 thấp nhất, thời gian SpO_2 <90%, chỉ số ngáy). Các rối loạn này không chỉ ảnh hưởng đến giấc ngủ, gây thức giấc mà mà còn liên quan tới các chỉ số nguy cơ tim mạch-chuyển hoá, làm nặng thêm gánh nặng bệnh nền.

Ngoài ra, phân tích ROC mô hình kết hợp ba thang điểm cho AUC cao hơn so với từng thang điểm đơn lẻ, đồng thời cho phép lựa chọn được điểm cắt tối ưu để cân bằng giữa độ nhạy và độ đặc hiệu. Trên cơ sở đó, đề tài đã xây dựng thang điểm nguy cơ tổng hợp và đề xuất ngưỡng phân tầng (nguy cơ thấp, trung bình, cao) có thể áp dụng trong thực hành lâm sàng, làm nền tảng cho việc xây dựng một chỉ số dự báo nguy cơ OSA trong sàng lọc và nghiên cứu cộng đồng.

Phân tầng theo điểm nguy cơ tổng hợp cho thấy nhóm nguy cơ cao có xác suất OSA trung bình - nặng cao gấp nhiều lần so với nhóm nguy cơ thấp, giúp ưu tiên hiệu quả nguồn lực đa ký hô hấp cho những bệnh nhân có khả năng hưởng lợi nhiều nhất. Tuy nhiên, các ngưỡng điểm cắt được xây dựng trên 6 nhóm nguy cơ đặc thù tại một địa phương, do đó khi áp dụng cho quần thể cộng đồng rộng hơn cần cân nhắc hiệu chỉnh theo đặc điểm dân số và ngoại kiểm mô hình.

(Xem tiếp trang 36)

Giải pháp phát triển kinh tế ban đêm

Hải Ninh



Hải Phòng khai mạc phố đi bộ ẩm thực đêm

Kinh tế ban đêm (KTBĐ) là hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra từ 6 giờ tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của con người bao gồm: giải trí ban đêm, du lịch ban đêm, dịch vụ ẩm thực ban đêm và các hoạt động mua sắm... diễn ra ở các khu vực tập trung đông người như khu đô thị và khu du lịch. Hải Phòng là một trong những địa phương có quy mô công nghiệp lớn nhất cả nước và là điểm đến hàng đầu của các tập đoàn đa quốc gia. Theo định hướng, Hải Phòng xác định rõ ba trụ cột kinh tế trọng điểm mang tính chiến lược gồm: Công nghiệp công nghệ cao (tập trung vào điện tử, bán dẫn và năng lượng sạch); Cảng biển và dịch vụ Logistics quốc tế (với trọng tâm là cảng nước sâu Lạch Huyện và KKT chuyên biệt phía Nam) và Du lịch - Thương mại (hướng tới đưa Cát Bà - Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo tầm cỡ quốc tế, kết nối với các di sản văn hóa xứ Đông. Phát triển kinh tế ban đêm là một xu thế tất yếu, một bộ phận không thể tách rời trong phát triển du lịch cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố; tạo thêm cơ hội tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của thành phố.

Từ thực tế đó, Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới (Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam) đã thực hiện nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Hướng tới, xây dựng Hải Phòng trở thành một "Thành phố Cảng sống động về đêm" một điểm đến KTBĐ hàng đầu khu vực Duyên hải Bắc Bộ, có bản sắc riêng biệt dựa trên văn hóa biển và di sản đô thị cảng, đủ sức cạnh tranh với các trung tâm du lịch trong nước và quốc tế.

Ban chủ nhiệm đề tài đã điều tra với 634 phiếu bảng hỏi và 50 phiếu phỏng vấn sâu cho thấy: Lực lượng lao động chính là nhóm 31-40 tuổi, có trình độ học vấn khá cao và cư trú ổn định; 82% khách hàng tiêu dùng trong khung 18-21 giờ. Chỉ 29% tiếp tục hoạt động từ 21-23 giờ và giảm sâu xuống 7,5% sau 23 giờ. Nhóm "cú đêm" hoạt động sau 23 giờ, chủ yếu là sinh viên và chủ doanh nghiệp trẻ. Khách du lịch và nhân viên văn phòng có xu hướng nghỉ ngơi sớm. Kinh tế đêm đóng góp 30-50% tổng doanh thu cho đa số doanh nghiệp 52,11%, 60,56% kinh doanh ổn định, tỷ lệ giảm sút và tăng trưởng ~19%. Nhu cầu khách hàng thấp 66,9%. Chi phí vận hành cao 57%. Thiếu khu vực tập trung/Phố đêm chuyên biệt 50,7%. Doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, tận dụng tài sản có sẵn, thiếu hụt các khu quy hoạch tập trung để kích cầu tiêu dùng.

Trong suốt ba thập kỷ qua, Hải Phòng luôn là điểm đến hấp dẫn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Thu hút vốn FDI giai đoạn 2021-2024 đạt 15,89 tỷ USD, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI. Riêng năm 2024, tổng vốn thu hút đầu tư FDI tại thành phố Hải Phòng đạt 4,91 tỷ USD, trở thành địa phương đứng thứ 2 toàn quốc (sau tỉnh Bắc Ninh). Tính đến hết năm 2024, Hải Phòng thu hút đầu tư FDI từ 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó một số dự án nổi bật như: VSIP, Deep C, LG, Heesung Electronics, Aeon, Pegatron, Bridgestone, Regina, Shin-Etsu, Kyocera, Nipro Pharma,... Bên cạnh đó, các tập đoàn và doanh nghiệp lớn trong nước như VinGroup, SunGroup, Geleximco, Hoàng Huy đều lựa chọn Hải Phòng là điểm đầu tư lý tưởng.

Hải Phòng vốn có nền ẩm thực đường phố phong phú, đậm đà bản sắc địa phương. Nhiều món ăn đặc sản của thành phố Cảng đã trở thành thương hiệu ghi dấu ấn với du khách như: bánh đa cua, bún cá cay, nem cua bể, bánh mì cay, giá bể xào, ốc xào, chè dừa dầm, v.v. Chính sự độc đáo và đa dạng của các món ăn Hải Phòng là yếu tố hấp dẫn mạnh mẽ, lôi cuốn du khách tìm đến trải nghiệm. Dịch vụ ẩm thực Hải Phòng được

khách du lịch đánh giá cao, bao gồm chất lượng phục vụ và sản phẩm, với hàng loạt các món ăn nổi tiếng và đặc sản địa phương. Trên Trip Advisor, đa phần hàng quán ở Hải Phòng đều có đánh giá tốt, từ 4,7/5 đổ lên với hàng nghìn lượt đánh giá. Trong đó, có nhiều dấu ấn độc đáo đến từ các khu vực sản xuất đặc thù (món rươi, gạo rươi); khu vực sinh thái đặc biệt (hệ sinh thái ngập mặn Tiên Lãng, Kiến Thụy với thủy hải sản tự nhiên, nghề nuôi ong)...

Tính đến năm 2025 đến nay, tổng số sản phẩm toàn thành phố là 855 sản phẩm. Trong đó: 647 sản phẩm còn hiệu lực (bao gồm 8 sản phẩm 5 sao, 171 sản phẩm 4 sao và 468 sản phẩm 3 sao). Tổng số chủ thể tham gia Chương trình OCOP là 363 (05 Ban quản lý, 69 doanh nghiệp, 80 HTX, 8 THT và 201 cơ sở sản xuất). Số địa phương có sản phẩm OCOP là 106 (65 xã, 50 phường, 1 đặc khu). Ngoài ra, thành phố đã xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu với một số sản phẩm chủ lực của tỉnh như nhãn, vải thiều, chuối tiêu hồng, lúa gạo…thành phố duy trì một mạng lưới hạ tầng khá toàn diện bao gồm 156 chợ, 28 siêu thị và 11 trung tâm thương mại. Một số cửa hàng tiện lợi 24/7 đã mở ở Hải Phòng, chủ yếu do doanh nghiệp nước ngoài vận hành. Du lịch Hải Phòng trong 6 tháng đầu năm 2025 ước đón và phục vụ 3.741.201 lượt khách, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm trước.

Phát triển các sản phẩm du lịch, dịch vụ về đêm mang tầm thương hiệu và đẳng cấp trong vùng và quốc gia, tương xứng vị thế và thế mạnh của thành phố Hải Phòng; góp phần đưa du lịch, dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố. Định hướng phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố phải bài bản, có chọn lọc một số sản phẩm du lịch, dịch vụ về đêm và tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ đã chọn lọc để đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ mang tính biểu tượng của thành phố. Phát triển kinh tế ban đêm phải đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia và có liên quan, đặc biệt cần có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên để giải quyết tốt mối quan hệ: (i) giữa bảo tồn giá trị truyền thống (gìn giữ giá trị di sản, văn hóa, di tích, cảnh quan thiên nhiên) và xu hướng văn hóa hiện đại, sôi động, nhộn nhịp; (ii) giữa nhu cầu vui chơi của khách du lịch và nhu cầu nghỉ ngơi của người dân; (iii) giữa cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ đêm khuya và đảm bảo gìn giữ trật tự, cuộc sống bình yên; và (iv) giữa khuyến khích người dân địa phương tham gia hoạt động ban đêm và đảm bảo điều kiện sức khỏe cho người dân địa phương tham gia hoạt động ban ngày. Phát triển kinh tế ban đêm cần chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp và người dân tham gia,



Người dân Hải Phòng thưởng thức ẩm thực đêm tại phố đi bộ

đồng thời đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức quản lý xã hội và xử lý hiệu quả các rủi ro, hệ lụy tiêu cực từ hoạt động kinh tế ban đêm. Xây dựng hình ảnh, thương hiệu điểm đến du lịch Hải Phòng trải nghiệm đẳng cấp, an toàn và hấp dẫn.

Các giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 gồm: Giải pháp khai thác thế mạnh về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội trong việc phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp về cơ sở hạ tầng và đầu tư phục vụ phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp về nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp về các yếu tố khác hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp về quy hoạch phân khu chức năng phát triển kinh tế ban đêm; Giải pháp về phát triển hoạt động giải trí vào ban đêm; Giải pháp về phát triển hoạt động ẩm thực vào ban đêm; Giải pháp về phát triển hoạt động mua sắm vào ban đêm; Giải pháp về phát triển hoạt động du lịch vào ban đêm; Giải pháp về phát triển hoạt động khác vào ban đêm.

Đề tài đã xây dựng cơ sở lý luận về KTBĐ đến việc phân tích kinh nghiệm thực tiễn từ các thành phố tiên phong như London, Sydney, Bangkok và các địa phương trong nước như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. Nhóm nghiên cứu đã hệ thống giải pháp đồng bộ và lộ trình triển khai cụ thể cho KTBĐ Hải Phòng đến năm 2030, tập trung vào việc chuyển đổi từ các hoạt động tự phát sang một hệ sinh thái dịch vụ đêm có quy hoạch bài bản. Đề xuất mô hình không gian "Một tâm - hai cánh ba vùng động lực" và áp dụng nguyên tắc "Phân khu chức năng - Biệt lập tác động" để giải quyết xung đột giữa không gian sống và không gian giải trí phù hợp với đặc thù Hải Phòng. Dự kiến khi triển khai, KTBĐ sẽ đóng góp từ 8-10% vào GRDP ngành dịch vụ, tạo ra 15.000 - 20.000 việc làm mới và tăng mức chi tiêu của khách lưu trú thêm 30-40%. Đồng thời, các giải pháp giúp bảo tồn văn hóa di sản và nâng cao chất lượng sống thông qua việc nâng cấp hạ tầng chiếu sáng và an ninh.

Sàng lọc... *(Tiếp theo trang 33)*

Đề tài đã xây dựng một quy trình sàng lọc OSA chung gồm các bước: nhận diện nhóm nguy cơ → khai thác triệu chứng và yếu tố nguy cơ → thực hiện ESS, STOP-BANG, Berlin → phân tầng nguy cơ → chỉ định đa ký hô hấp.

Đề tài đã đề xuất các quy trình sàng lọc riêng cho 6 nhóm đối tượng, trong đó: nhóm lái xe được ưu tiên ngưỡng có độ nhạy cao nhằm hạn chế bỏ sót OSA; các nhóm thừa cân/béo phì, đái tháo đường/tiền đái tháo đường, rối loạn lipid máu, tăng huyết áp được nhấn mạnh vai trò sàng lọc rộng và chỉ định đa ký cho các trường hợp nguy cơ trung bình - cao; nhóm COPD được thiết kế riêng theo hướng nhận diện hội chứng chồng lấp COPD - OSA (OS). Việc chuẩn hoá tối ưu các quy trình với các phiếu sàng lọc giúp đơn giản hoá thao tác, tăng tính tuân thủ của cán bộ y tế và tạo điều kiện để nhân rộng mô hình ở tuyến cơ sở tại Hải Phòng.

Đề tài đã triển khai can thiệp CPAP cho các bệnh nhân OSA mức trung bình - nặng trên 6 nhóm đối tượng nguy cơ, theo dõi tại các thời điểm sau đêm 1, sau tuần 1 và sau 1 tháng điều trị CPAP, hầu hết bệnh nhân ghi nhận giảm rõ rệt AHI, cải thiện chỉ số hô hấp trong ngủ, giảm mức độ buồn ngủ ban ngày (ESS) và mệt mỏi (Pichot). Một số chỉ số nhân trắc, huyết áp và chuyển hoá có xu hướng cải thiện hoặc ổn định tốt hơn.

Trên cơ sở kết quả theo dõi, đề tài đã xây dựng bộ quy trình can thiệp CPAP chung và các flowchart can thiệp cụ thể cho từng nhóm (tăng huyết áp, đái tháo đường/tiền đái tháo đường, COPD, rối loạn lipid máu, thừa cân/béo phì, lái xe), trong đó nhấn mạnh mục tiêu điều trị đặc thù và vai trò phối hợp đa chuyên khoa. Sự cải thiện rõ rệt AHI, ESS, Pichot sau thời gian can thiệp ngắn khẳng định vai trò trung tâm của CPAP trong điều trị OSA, đồng thời mở ra khả năng tác động tích cực lên kiểm soát huyết áp, chuyển hoá và nguy cơ tai biến tim mạch - tai nạn giao thông về lâu dài.

Việc thực hiện thành công của đề tài không những góp phần phát hiện, chẩn đoán chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ ở các đối tượng nghi ngờ mà còn xây dựng, tối ưu và hoàn thiện được quy trình hướng dẫn sàng lọc, phát hiện và can thiệp điều trị bệnh lý này trên các nhóm đối tượng nguy cơ, giúp giảm tỷ lệ tử vong, giảm các sự cố tai nạn và thảm họa liên quan đến buồn ngủ ban ngày thái quá, giảm gánh nặng cả về kinh tế, y tế và xã hội./.

Hoạt động... *(Tiếp theo trang 32)*

định đối chứng hằng năm vẫn còn thấp so với năng lực thực tế.

Thứ tư, quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy trong thời gian qua cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai hoạt động chuyên môn. Một số nội dung liên quan đến nhân lực kỹ thuật, hồ sơ chỉ định và điều kiện duy trì hoạt động kiểm định có thời điểm chưa được ổn định, làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Những tồn tại nêu trên cho thấy yêu cầu cần tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và bảo vệ tốt hơn quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

Giải pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Để nâng cao hiệu quả quản lý đo lường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phù hợp với thực tiễn của TP. Hải Phòng.

Trước hết, cần tiếp tục tăng cường công tác kiểm định và kiểm định đối chứng đối với các phương tiện đo nhóm 2 có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh như công tơ điện, đồng hồ nước, cột đo xăng dầu và cân thương mại. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị kỹ thuật và doanh nghiệp trong việc triển khai kiểm định. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý đo lường. Thành phố cần từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung về phương tiện đo nhóm 2, kết nối giữa cơ quan quản lý, đơn vị kiểm định và doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực kỹ thuật cho các đơn vị kiểm định thông qua bổ sung trang thiết bị hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn và cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật mới. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về đo lường cũng cần được chú trọng hơn nữa. Việc xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng phương tiện đo không đạt yêu cầu sẽ góp phần nâng cao tính răn đe, bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch và công bằng.

Hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính chính xác, minh bạch trong giao dịch thương mại và cung ứng dịch vụ thiết yếu. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm định và kiểm định đối chứng sẽ góp phần bảo vệ tốt hơn quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đo lường và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới./.

HẢI PHÒNG: LẦN ĐẦU TIÊN LỌT TOP 1.000 HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP TOÀN CẦU

Bài và ảnh: **Cẩm Hương**

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với cả nước, TP. Hải Phòng đã và đang triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách nhất quán, sát với thực tiễn trên ba lĩnh vực gồm: Công nghiệp công nghệ cao; Cảng biển-Logistics; Du lịch-Thương mại. Nhằm hiện thực hoá mục tiêu trở thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước, Hải Phòng xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ. Thành phố ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, triển khai Đề án phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo và công nghệ cao. Định hướng này cộng với lợi thế công nghiệp, dịch vụ, logistics, giúp Hải Phòng duy trì tốc độ phát triển mạnh mẽ.

Với phương châm "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền). Mỗi nhiệm vụ, chỉ tiêu đều được cập nhật, giám sát trên hệ thống số theo tiến độ thời gian thực hiện. Hải Phòng thành lập Hội đồng Tư vấn thành phố gồm những chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu cả nước và thành phố, tổ chức tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học. Cụ thể hóa Nghị quyết số 226/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hải Phòng. Hiệu quả rõ nét cho thấy đó là năm 2025, TP. Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước đạt trạng thái "xanh"- hoàn thành 186 nhiệm vụ được giao. Để đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống, Hải Phòng đã ban hành 6 nghị quyết chuyên đề và 01 quyết định quan trọng, hình thành khung chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, sức hút của hệ sinh thái Hải Phòng trong kỷ nguyên mới còn đến từ "Lợi thế cạnh tranh về thể chế". Thông qua Nghị quyết đặc thù số 226/2025/QH15 của Quốc hội, Hải Phòng đang kích hoạt 3 "mũi nhọn" chính sách mạnh mẽ nhất cả nước đó là: Miễn thuế thu nhập (DN và cá nhân) lên đến 5 năm cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST, các chuyên gia và nhà khoa học. Vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng (Hai Phong Venture Capital Fund) từ ngân sách và xã hội hóa, tiên phong chấp nhận rủi ro ròng để đồng hành cùng startup từ giai đoạn sớm. Kích hoạt cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) cho các công nghệ chiến lược như Chip bán dẫn, Trí tuệ nhân tạo (AI) và các giải pháp NetZero bền vững. Với các chính sách đó đã thu hút và mở rộng lực lượng doanh nghiệp KHCN, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp KHCN kịp thời nắm bắt cơ hội, phát huy tiềm lực và bứt phá mạnh mẽ trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Hàng loạt đề án lớn khác cũng đang được thành phố chỉ đạo các ngành liên quan chuẩn bị, như: Đề án Phát triển hệ sinh thái Cảng biển số và Khu thương mại tự do thông minh; Đề án Chiến lược dữ liệu Hải Phòng đến năm 2030; Đề án nâng cấp Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ Hải Phòng với trọng tâm về AI và logistics hay Đề án xây dựng thành phố thử nghiệm (sandbox) trong giao thông thông minh, y tế số và giáo dục số…

Sự chủ động kết nối toàn cầu của Hải Phòng cũng được đẩy mạnh liên tục qua các năm 2024-2025 thông qua việc thiết lập hợp tác sâu rộng với các định chế lớn như AWS, Quest Ventures, Lotte Ventures, Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST), Công viên công nghệ Chungbuk... Tại địa phương, các hoạt động cốt lõi như Techfest Haiphong 2025 thu hút hàng ngàn người, hay mô hình biểu tượng "Hải Phòng Cafe Khởi nghiệp sáng tạo" được tổ chức hàng tuần (với hơn 55 cuộc, hơn 4.000 lượt người tham dự) đã tạo nên một cộng đồng gắn kết chặt chẽ. Với quy mô kinh tế bứt phá vượt cột mốc 29,4 tỷ USD và duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số liên tục trong 11 năm (2014-2025), Hải Phòng hiện là địa phương được Quốc hội giao mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 cao nhất cả nước từ 13-14%/năm.





Bí thư Thành uỷ Hải Phòng Lê Tiến Châu sử dụng công nghệ cao tại Techfest Hải Phòng 2025.

Đóng vai trò "trái tim" điều phối và kiến tạo nền tảng cho hệ sinh thái địa phương, Giai đoạn 2017-2026, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN Hải Phòng (ISC) đã hỗ trợ hàng trăm doanh nghiệp khởi nghiệp, bảo trợ thành công 14 doanh nghiệp phát triển thành doanh nghiệp KHCN từ chính tài sản sở hữu trí tuệ của mình.

Cơ cấu ngành nghề của các startup được hỗ trợ tại Hải Phòng phản ánh xu hướng công nghệ rõ nét và đồng đều: Công nghệ thông tin: 28,16%; Nông nghiệp công nghệ cao 27,18%; Công nghiệp phụ trợ 14,56%; Dịch vụ F&B 9,22%; Giáo dục & Công nghệ giáo dục 8,74% (Các lĩnh vực khác chiếm 12,14%)

Đáng chú ý, mô hình hỗ trợ chuyên sâu trực tiếp của Trung tâm ISC đã mang lại "trái ngọt" thực chất: Trong số 45 dự án trọng điểm được lựa chọn, có đến 68% dự án đang phát triển rất tốt và ghi nhận doanh thu ổn định, tạo ra dòng tiền và việc làm thực tế cho xã hội.

Ngày 20/5/2026, Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) của TP. Hải Phòng - khi chính thức ghi tên mình vào bản đồ công nghệ thế giới. Theo Báo cáo xếp hạng mới nhất của Startup Blink - tổ chức đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp uy tín hàng đầu toàn cầu, lần đầu tiên Hải Phòng lọt vào Top 1.000 Hệ sinh thái khởi nghiệp nổi bật nhất thế giới với vị trí thứ 765.

Còn tại Việt Nam, TP. Hải Phòng là một trong bốn địa phương góp mặt trong bảng xếp hạng danh giá này. Đây là minh chứng khách quan và thuyết phục nhất cho hành trình 10 năm kiên trì chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy khoa học công nghệ và ĐMST làm động lực cốt lõi cho thành phố Cảng ngày càng phát triển bứt phá. Hướng tới mục tiêu chiến lược bứt phá lọt vào Top 200 thành phố Đổi mới sáng tạo toàn cầu vào năm 2030, Hải Phòng xác định tinh thần mở cửa và hợp tác sâu rộng.

Phát biểu tại buổi lễ công bố báo cáo toàn cầu của Startup Blink, Giám đốc Trung tâm ISC Nguyễn Thị Cẩm Hương đã gửi thông điệp mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế: "Hải Phòng không thể đi một mình trên con đường đổi mới sáng tạo. Chúng tôi gửi lời mời chân thành nhất đến các startup, các nhà khoa học, các quỹ đầu tư và các tổ chức ươm tạo trên toàn thế giới: Hãy đến với Hải Phòng! Chúng tôi không chỉ chuẩn bị sẵn hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới, Công viên công nghệ hiện đại hay chính sách ưu đãi thuế vượt trội; chúng tôi cam kết một chính quyền số hành động, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Hải Phòng sẵn sàng trở thành "bệ phóng" (Launchpad) và phòng thí nghiệm thực tế (Living Lab) lớn nhất cho những ý tưởng táo bạo của các bạn".

Từ quyết tâm chính trị, thể chế đặc thù đến các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo. Hải Phòng trong tương lai từng bước trở thành một thành phố hiện đại, thông minh xanh và thịnh vượng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước./.

Sức lan tỏa từ Cuộc thi Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026

Vũ Thị Xuân

Cuộc thi Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026 do Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thành phố tổ chức vừa khép lại với giải Nhất thuộc về đội thi đến từ Sở Nội vụ, Giải Nhì được trao cho 2 đội thi đến từ phường An Phong và xã An Lão, đồng Giải Ba được trao cho 3 đội thi đến từ phường Hòa Bình, xã Tân Minh và xã Việt Khê. Ý nghĩa của cuộc thi không chỉ nằm ở giải thưởng và sự ghi nhận mà còn ở giá trị thực tiễn và sức lan tỏa mạnh mẽ đối với phong trào học tập số, ứng dụng kiến thức, kỹ năng số trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.

Cuộc thi Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026 là một trong nhiều chương trình, hoạt động được Sở KH&CN tổ chức trong thời gian qua nhằm đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ số. Ngày 28/5/2026, từ Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố (KĐTM Bắc sông Cấm, phường Thủy Nguyên), Sở đã tổ chức phát động Cuộc thi và kết nối trực tuyến tới 114 điểm cầu xã, phường, đặc khu.

Sau lễ phát động, những thông tin về Cuộc thi, thể lệ Cuộc thi được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin các sở, ban, ngành và UBND xã, phường, đặc khu. Các đơn vị đã làm tốt công tác tuyên truyền, tạo không khí sôi động, phấn khởi, nâng cao tinh thần tự học tập kỹ năng số trong trong cán bộ, công chức, viên chức toàn thành phố.

Nhằm bảo đảm chất lượng và đạt được mục tiêu đề ra của Cuộc thi là trang bị, nâng cao kiến thức, khả năng ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cho các cán bộ, công chức, viên chức, trước thời gian diễn ra Cuộc thi, Sở đã phối hợp với các chuyên gia, giảng viên nghiên cứu, biên soạn tài liệu, chuẩn bị nền tảng học trực tuyến và hoàn thiện các điều kiện kỹ thuật phục vụ Cuộc thi. Trong thời gian tổ chức, Sở bảo đảm vận hành ổn định hệ thống, kịp thời giải đáp thắc mắc, hỗ trợ thí sinh trong quá trình dự thi, đồng thời thường xuyên tổng hợp, cập nhật tình hình và kết quả thi của các đơn vị.

Sau gần một tháng phát động, cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố với gần 68.000 cán bộ, công chức, viên chức tham gia đến từ 128 đơn vị, gồm 14 Sở, ban, ngành và toàn bộ 114 xã, phường, đặc khu.

Trải qua 2 vòng thi với các nội dung học tập trực tuyến, trả lời câu hỏi và xây dựng giải pháp ứng dụng AI trong thực tiễn, Ban Tổ chức đã lựa chọn 12 đơn vị có thành tích xuất sắc để trao thưởng, đồng thời chọn 6 đội thi tiêu biểu bước vào Vòng Chung kết gồm: Sở Nội vụ, UBND phường An Phong, UBND phường Hòa Bình, UBND xã An Lão, UBND xã Tân Minh và UBND xã Việt Khê.



Phó Chủ tịch UBND TP Hoàng Minh Cường cùng Giám đốc Sở KHCN Nguyễn Cao Thắng trao giải nhất Cuộc thi cho Sở Nội vụ.

Ảnh Hải Ninh

Tại vòng Chung kết, diễn ra vào chiều 26/6 tại Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố, các đội tham gia thuyết trình và trả lời câu hỏi từ Hội đồng chuyên môn. Mỗi đơn vị có từ 7-10 phút để thuyết trình giải pháp bằng định dạng Power Point và từ 3-5 phút để trả lời câu hỏi từ các chuyên gia công nghệ và nhà quản lý. Phần đánh giá của Ban Giám khảo được dựa trên các tiêu chí cốt lõi như: tư duy logic; tính mới, tính sáng tạo; kỹ năng sử dụng và hiệu quả triển khai; tính khả thi và khả năng nhân rộng; an toàn, bảo mật dữ liệu và tuân thủ đạo đức AI; tính đột phá và bảo đảm thời gian trình bày đúng quy định.

Kết thúc Cuộc thi, Ban Tổ chức đã tặng Giấy khen và trao thưởng cho 12 đơn vị đạt thành tích xuất sắc, bao gồm: 1 Giải Nhất, trị giá 10 triệu đồng (Sở Nội vụ); 2 giải Nhì, mỗi giải trị giá 5 triệu đồng (phường An Phong, xã An Lão); 3 giải Ba, mỗi giải trị giá 3 triệu đồng (phường Hòa Bình, xã Tân Minh, xã Việt Khê) và 6 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 02 triệu đồng (Sở Ngoại vụ; các phường: Hưng Đạo, Hải An, Nam Đồ Sơn, Trần Liễu, Chí Linh).

Trong bối cảnh KHCN, ĐMST, CĐS và trí tuệ nhân tạo đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc ứng dụng AI trong hoạt động của cơ quan nhà nước không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức quản trị và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chính vì vậy, cuộc thi khép lại, nhưng Sở KH&CN sẽ tiếp tục tham mưu UBND thành phố triển khai các nhiệm vụ nhằm duy trì và phát huy kết quả Cuộc thi, tập trung vào một số nội dung như: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố; Duy trì, cập nhật nền tảng học tập trực tuyến, bổ sung các chuyên đề, tài liệu và tình huống thực tiễn về ứng dụng AI trong hoạt động quản lý nhà nước; Đẩy mạnh triển khai trợ lý ảo và các nền tảng AI phục vụ hoạt động công vụ; Từng bước chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực ứng dụng AI thông qua các mô hình, sáng kiến và giải pháp thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình, cách làm hiệu quả ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố./.



Quang cảnh buổi lễ.

Ảnh Hải Ninh